ĐỀ THI MẪU (ĐỀ MINH HOẠ) ĐGNL ĐHQG HCM - CÓ LỜI GIẢI CHI TIẾT

THỜI GIAN LÀM BÀI: 150 PHÚT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

- ✓ *Tham khảo đề thi minh hoạ kì thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh năm 2025 theo cấu trúc hoàn toàn mới.*
- ✓ *Học sinh tham gia thi tất cả các môn, không có sự lựa chọn môn như thông báo trước đó.*
- ✓ *Cấu trúc đề minh hoạ như sau:*

Nội dung	Số câu	Thứ tự câu
Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ	**60**	**1 - 60**
1.1. Tiếng Việt	30	1 - 30
1.2. Tiếng Anh	30	31 - 60
Phần 2: Toán học	**30**	**61 - 90**
Phần 3: Tư duy khoa học	**30**	**91 - 120**
3.1. Logic, phân tích số liệu	12	91 - 102
3.2. Suy luận khoa học	18	103 - 120

- ✓ *Tổng số câu: 120 câu, thời gian thi: 150 phút, Hình thức câu hỏi: Trắc nghiệm, với 04 phương án lựa chọn (Trong đó, chỉ có 01 phương án đúng).*

I PHẦN 1: SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

1.1. TIẾNG VIỆT

Câu 1: (ID: 735818) "Cành chọc trời là con đầu

Tên gọi ông Thu Tha

Cành bung xung là con thứ hai

Tên gọi bà Thu Thiên

Hai ông bà nên đôi nên lửa

Truyền cho:

Con gà có cựa

Dây dưa biết leo

Tre pheo có gai, có ngọn

Con người biết nói."

(Sử thi dân tộc Mường, Đẻ đất đẻ nước)

Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Giải thích nguồn gốc trời và đất.
B. Giải thích đặc điểm các loài.
C. Giải thích nguồn gốc bản làng.
D. Giải thích nguồn gốc phong tục.

Câu 2: (ID: 735819) "Đây nói chuyện Ngọc Hoàng, từ lúc mọi công việc kiến thiết vũ trụ đã xong mới bắt đầu nghĩ đến chuyện sáng tạo ra vạn vật. Không hiểu Ngọc Hoàng làm như thế nào nhưng chỉ nghe nói rằng ông ta trước hết dùng những chất cặn còn sót lại trong trời đất, nặn ra đủ mọi giống vật từ những con to lớn như voi, tê ngưu, cọp đến những vật bé tí như sâu, kiến, bọ, trùng, v.v... Sau đó, Ngọc Hoàng mới gạn lấy chất trong, tinh túy rồi nặn ra một giống vật khác công phu hơn. Đó là loài người. Và cũng vì thế mà người ta khôn hơn vạn vật."

(Nguyễn Đổng Chi, Mười hai bà mẹ)

Chi tiết "Ngọc Hoàng mới gạn lấy chất trong, tinh túy rồi nặn ra một giống vật khác công phu hơn" có nghĩa là gì?

A. Loài người là giống loài được sáng tạo một cách công phu từ chất trong, tinh túy.
B. Loài người là giống loài được tạo ra sau cùng và đồng chất với mọi loài, mọi vật.
C. Loài người là một hợp chất trong lành và tinh túy giống như mọi loài, mọi vật.
D. Loài người là sự sáng tạo thông thái của Ngọc Hoàng từ những chất cặn còn sót lại.

Câu 3: (ID: 735820) "Tuổi đà ngoại tám mươi già,
Thoắt thoắt xem bằng bóng ngựa qua.
Mai bạc lạnh quen nhiều tháng tuyết,
Cúc vàng thơm đổi mấy phen hoa.
Sang có phận, là ơn chúa,
Được làm người, bởi đức cha.
Am quán ngày nhàn, rồi mọi việc,
Dầu ai tự tại, mặc dầu ta."

(Nguyễn Bỉnh Khiêm, Bạch Vân quốc ngữ thi)

Xác định thể thơ của văn bản trên.

A. Thất ngôn xen lục ngôn.
B. Thất ngôn xen ngũ ngôn.
C. Thất ngôn tứ tuyệt.
D. Lục ngôn bát cú.

Câu 4: (ID: 735821) "… Bà phu nhân nói:

[…] Những cuộc gặp gỡ hiếm lạ, đời nào mà không có: như đền Bạc hậu, như quán Cao đường, như thần Lạc phố lướt sóng, như nàng Giang Phi cởi ngọc, như Lộng Ngọc lấy Tiêu Sử, như Thái Loan gặp Văn Tiêu, như Lan Hương gặp Trương Thạc... Bao nhiêu những chuyện cũ còn sờ sờ đó, nếu thế này mà bị chê cười thì đã có những người trước ấy họ chịu đỡ tiếng cười cho mình.

Mọi người cùng phá lên cười rất vui vẻ. Rồi đó mặt trời gác núi, các khách khứa đều giải tán cả."

(Nguyễn Dữ, Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên)

Dòng nào sau đây không thể hiện đặc trưng hình thức nghệ thuật của văn bản trên?

A. Sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa.
B. Dùng nhiều điển tích, điển cố.
C. Tổ chức theo cấu trúc biền văn.
D. Sử dụng biện pháp tu từ liệt kê.

Câu 5: (ID: 735822) "Ôi!

Trời Bến Nghé mây mưa sùi sụt, thương đấng anh hùng gặp thuở gian truân, Đất Gò Công cây cỏ ủ ê, cảm niềm thần tử mắc nơi họa hại.

Xưa còn làm tướng, dốc rạng dồi hai chữ bình Tây, Nay thác về thần, nên vưng hộ một câu phục thái. Hỡi ôi thương thay!"

(Nguyễn Đình Chiểu, Văn tế Trương Định)

Chú thích:

Rạng dồi: làm sáng tỏ, làm rạng rỡ Vưng hộ: bảo bọc, giúp đỡ

Phục thái: trở lại thái bình

Dòng nào sau đây không thể hiện cảm xúc và tư tưởng của văn bản?

A. Tiếc thương cho sự hy sinh vì nước vì dân của đấng anh hùng.
B. Cảm thương trước tai họa mà đấng anh hùng mắc phải.
C. Tin vị anh hùng sống làm tướng đánh giặc, thác theo thần giúp đỡ nhân dân.
D. Xót xa cho trời Bến Nghé, đất Gò Công hoang tàn trong cơn binh biến.

Câu 6: (ID: 735823) "Đời bộ đội của tôi đã bước những bước đi đầu tiên trong các cánh rừng cằn cỗi vùng Bãi Nai. Ba tháng trời dãi gió dầm mưa trên thao trường đã giúp chúng tôi gột sạch mọi tàn tích của nếp sống thị thành và trụ vững bản thân mình vào đội ngũ. Chúng tôi tập đeo gạch hành quân, tập lăn lê trườn toài, tập nín thở bóp cò, tập bám trụ chiến hào, tập vọt tiến tấn công, tập đâm lê, tập quăng lựu đạn, tập nhồi bộc phá, tập tuân lệnh chỉ huy và tập bền bỉ chịu khổ."

(Bảo Ninh, Đêm trừ tịch)

Người kể chuyện trong văn bản trên sử dụng điểm nhìn trần thuật nào?

A. Điểm nhìn của ngôi thứ nhất.
B. Điểm nhìn của ngôi thứ ba toàn trị.
C. Điểm nhìn của ngôi thứ ba hạn tri.
D. Điểm nhìn của ngôi thứ hai.

Câu 7: (ID: 735824) "Nhớ cát là nỗi nhớ của tôi
Nhắm mắt lại thấy một màu trắng xóa
Trơ trụi đen những ngôi nhà lợp cỏ
Gió cát bào tróc vỏ những hàng dương
Không tìm đâu lấy một con đường
Chỉ có cát phơi mình dưới nắng
Chỉ có cát nghiêng về phía sóng
Như tấm lòng tôi ngóng những thuyền xa"

(Xuân Quỳnh, Nhớ cát)

Chủ thể trữ tình trong đoạn thơ trên là

A. nỗi nhớ của tôi. **B.** cát. **C.** tôi. **D.** tấm lòng tôi.

Câu 8: (ID: 735825) "Nước ở đâu mà tuôn mãi không thôi. Nước rung rào rào trên lá. Nước tràn trên mặt đất. Nước chảy theo những thân cây. Rừng ướt sũng, đất ướt sũng, và trời mãi cũng chẳng thấy khô hơn. Mới xế chiều mà rừng đã muốn tối om. Rừng như xị ra. Mặt trời vẫn còn đâu đó giữa đường chân trời. Nó đang thổi hồng một đám mây màu xám chì, giống như đống trấu ủ giữa sương mù đặc sệt."

(Chu Lai, Nắng đồng bằng)

Dòng nào dưới đây chứa các biện pháp tu từ xuất hiện trong văn bản trên?

A. Phép điệp, so sánh, phóng đại. **B.** Phép điệp, hoán dụ, so sánh.

C. Phép điệp, nói giảm, nói tránh, so sánh. **D.** Phép điệp, so sánh, nhân hóa.

Câu 9: (ID: 735826) "Thầy nhạc: Thưa ngài, đáng lẽ ngài phải học âm nhạc, cũng như ngài đang học khiêu vũ. Đó là hai ngành nghệ thuật có liên quan chặt chẽ với nhau.

Thầy múa: Và nó mở mang trí não cho con người hiểu biết những cái đẹp.

Ông Giuốc-đanh: Thế những người sang trọng cũng có học âm nhạc chứ?

Thầy nhạc: Thưa ngài có chứ.

Ông Giuốc-đanh: Thế thì tôi sẽ học. Nhưng tôi không biết tôi có thể học vào thì giờ nào vì, ngoài thầy dạy kiếm thuật đến chỉ dẫn cho tôi, tôi lại còn mướn một thầy dạy triết lý, sáng hôm nay bắt đầu đây."

(Mô-li-e, Trưởng giả học làm sang)

Đoạn đối thoại trên cho thấy mục đích chính khiến ông Giuốc-đanh học âm nhạc là gì?

A. Ông Giuốc-đanh muốn thể hiện niềm đam mê với âm nhạc.

B. Ông Giuốc-đanh muốn mở mang hiểu biết về cái đẹp.

C. Ông Giuốc-đanh muốn trở thành người sang trọng.

D. Ông Giuốc-đanh muốn giỏi âm nhạc như giỏi kiếm thuật và triết lý.

Câu 10: (ID: 735827) *"Thừa chu thuận thủy vãng*

Ung Ninh Hĩnh điếu thuyền lan tự giảo hình

Lưỡng ngạn hương thôn trù mật thậm

Giang tâm ngư phủ điếu thuyền khinh."

(Hồ Chí Minh, *Bán lộ tháp thuyền phó Ung*)

Dịch thơ:

"Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh

Lủng lẳng chân treo tựa giảo hình

Làng xóm ven sông đông đúc thế

Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh."

(Nam Trân dịch, Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh)

Dòng nào sau đây **không** nêu đúng phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh được biểu hiện trong bài thơ trên?

A. Phong thái ung dung, tự tại.
B. Tinh thần lạc quan, yêu đời.
C. Tính chất bi tráng, hào hùng.
D. Màu sắc cổ điển kết hợp hiện đại.

Câu 11: (ID: 735828) *"Tôi vừa bỏ học sau sáu học kỳ "dùi kinh nấu sử" ở trường Luật. Suốt thời gian đó, sở thích duy nhất của tôi là đọc sách. Tôi có thể đọc ngấu nghiến bất cứ cuốn sách nào vớ được và học thuộc lòng những bài thơ độc đáo của Thế kỷ vàng Tây Ban Nha. Tôi đã đọc hầu hết các bản dịch cũng như nguyễn bản các tác phẩm được coi là nổi tiếng lúc bấy giờ và những cuốn sách đó đã cho tôi hiểu được kỹ năng cũng như các tiểu xảo cần có khi viết tiểu thuyết."*

(Gabriel Garcia Marquez, Sống để kể lại)

Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Niềm đam mê học Luật và lối học "dùi kinh nấu sử" ở người viết.
B. Niềm đam mê đọc sách và tình yêu văn chương ở người viết.
C. Niềm đam mê sáng tác thơ ca và tiểu thuyết ở người viết.
D. Niềm đam mê đọc các bản dịch và nguyên tác ở người viết.

Câu 12: (ID: 735829) Dòng nào sau đây nêu tên những tác phẩm cùng phong cách sáng tác của trường phái văn học hiện thực?

A. Tắt đèn (Ngô Tất Tố), Số đỏ (Vũ Trọng Phụng), Chí Phèo (Nam Cao).
B. Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), Giông tố (Vũ Trọng Phụng), Lão Hạc (Nam Cao).
C. Hai đứa trẻ (Thạch Lam), Tắt đèn (Ngô Tất Tố), Số đỏ (Vũ Trọng Phụng).
D. Lão Hạc (Nam Cao), Số đỏ (Vũ Trọng Phụng), Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân).

Câu 13: (ID: 735830) Dòng nào dưới đây có các từ viết đúng chính tả?

A. Sai xót, sơ suất, sừng sộ.
B. Sai xót, sơ xuất, sừng sộ.
C. Sai sót, sơ xuất, sừng xô.
D. Sai sót, sơ suất, sừng sộ.

Câu 14: (ID: 735831) Câu nào dưới đây chứa từ viết sai chính tả?

A. Sở Giao thông Vận tải kiến nghị xây kè chống sạt lở hai đoạn bờ sông ở thành phố này.
B. Những chính sách đó quá xa vời thực tế, quá viễn vông nên rất khó được phê duyệt.
C. Trầm cảm là kẻ thù giấu mặt đối với sức khỏe tinh thần lẫn thể chất của con người.
D. Anh Phụng và nhóm bạn đã dành năm ngày để đi bộ đến hồ axit lớn nhất thế giới.

Câu 15: (ID: 735832) "Theo tôi, đó là lối giáo dục đứng đắn, đích thực của việc dạy; người dạy sẽ làm đúng vai trò của mình hơn, nhất là biết khiêm cung hơn."

Từ nào bị dùng sai trong câu trên?

A. đứng đắn.
B. đích thực.
C. vai trò.
D. khiêm cung.

Câu 16: (ID: 735833) "Những mái nhà đơn sơ, giản dị nơi thâm sâu cùng cốc của tỉnh Lào Cai nằm sát bên mép núi." Xác định lỗi sai trong câu trên.

A. Sai về dùng từ. **B.** Sai ngữ pháp. **C.** Sai quy chiếu. **D.** Sai logic.

Câu 17: (ID: 735834) Câu nào dưới đây là câu đúng?

A. Sự đồng hành, bên cạnh lẫn nhau là minh chứng rõ nhất cho tình yêu sâu đậm.

B. Giải pháp này như cứu cánh nhóm chúng tôi trong lúc bế tắc.

C. Yếu điểm của tôi vẫn là sự thiếu tự tin khi đứng trước đám đông.

D. Qua đó, ta càng thấy học vấn uyên bác và tầm nhìn xa rộng của anh.

Câu 18: (ID: 735835) "Để đánh dấu bước ngoặt mới về phát triển thị trường tại các quốc gia Đông Nam Á". Câu trên là câu chưa hoàn chỉnh vì thiếu thành phần nào sau đây?

A. Thiếu chủ ngữ. **B.** Thiếu vị ngữ. **C.** Thiếu trạng ngữ. **D.** Thiếu nòng cốt câu.

Câu 19: (ID: 735836) "Chúng tôi đã thảo luận về dự án này hai lần: một lần vào năm ngoái, một lần ngay tại văn phòng đại diện của công ti ở phía Nam."

Nhận định nào về câu trên là đúng?

A. Câu sai logic ngữ nghĩa. **B.** Câu mắc lỗi dùng từ.

C. Câu sai cấu tạo ngữ pháp. **D.** Câu mắc lỗi dấu câu.

Câu 20: (ID: 735837) Chỉ ra câu sai trong các câu sau:

A. Do tình cảm chân thành, gần gũi của các anh chị khiến Khang gắn bó với nhóm hơn.

B. Nhờ có những tình cảm chân thành, gần gũi của các anh chị, Khang gắn bó với nhóm hơn.

C. Những tình cảm chân thành, gần gũi của các anh chị làm cho Khang gắn bó với nhóm hơn.

D. Đáp lại những tình cảm chân thành, gần gũi của các anh chị, Khang gắn bó với nhóm hơn.

ID: (735839) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 21 đến 25***

Biến đổi khí hậu đang được dự báo sẽ làm gia tăng hạn hán, qua đó làm trầm trọng thêm tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Vậy sự kết hợp giữa hai yếu tố này sẽ tác động trực tiếp như thế nào đến sự tồn tại của nông dân ĐBSCL, những người chủ yếu có sinh kế phụ thuộc vào việc trồng lúa?

M. A. van Aalst và các cộng sự ở Trường Kinh doanh và Kinh tế, Đại học Vrije Amsterdam, đã đặt câu hỏi này vào cả vùng ĐBSCL và xem xét mức độ tổn thương ở các mức quy mô khác nhau, cả cấp quận, cấp xã và cấp hộ gia đình. Giải thích vì sao lại chọn ĐBSCL, các nhà nghiên cứu cho rằng đây là điểm nóng về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và môi trường. Trong cả thập kỷ qua, vùng này đã trải qua những thay đổi môi trường ở tốc độ nhanh và chậm, như nước biển dâng, lũ lụt, xâm nhập mặn và hạn hán trong khi nguồn sống của 75% cư dân phụ thuộc vào nông nghiệp. Sản phẩm nông nghiệp chiếm vị thế chủ đạo của ĐBSCL là lúa, vốn dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Họ tập trung vào giai đoạn 2015-2016, khi cả

đồng bằng phải gánh chịu đợt hạn hán khốc liệt nhất trong lịch sử, đồng thời còn phải trong cảnh dòng chảy từ thượng nguồn xuống thấp hơn 65 đến 70% so với trung bình hằng năm.

Sử dụng các mô hình tính toán, họ phát hiện ra mức độ dễ bị tổn thương ở cấp độ huyện và xã có những điểm khác biệt. Ở cấp huyện, mặc dù có mối liên hệ giữa nghèo đói và thất thu vụ mùa nhưng không có chỉ dấu trực tiếp giữa sự phơi nhiễm xâm nhập mặn với nghèo đói, mặc dù thông thường xâm nhập mặn sẽ góp phần làm giảm năng suất thu hoạch với tỉ lệ xấp xỉ 21%.

Ở cấp xã, mối liên hệ này thể hiện tương đối rõ nét. Các xã nghèo hơn và bị xâm nhập mặn nhiều hơn đều phải hứng chịu cảnh bị mất mát mùa vụ ở mức cao trong cùng năm. Do đó, các cộng đồng nghèo sẽ có mức độ tổn thương do tác động trực tiếp của môi trường cao hơn, điều vẫn còn chưa thể hiện rõ ở cấp huyện.

Ở cấp hộ gia đình, các hộ sống trong khu vực nghèo sẽ phải đối mặt với khả năng mất mùa cao hơn. quan hệ này chứng tỏ hiệu ứng này thậm chí còn mạnh hơn ở những nơi chịu xâm nhập mặn cao, chỉ dấu là những hộ sống ở khu vực thịnh vượng hơn đều có năng lực thích ứng tốt hơn. Các mô hình cũng cho thấy mức độ rủi ro cao hơn ở cấp hộ gia đình có liên quan đáng kể với mức độ giáo dục thấp hơn, tài sản thấp hơn và quy mô canh tác nhỏ hơn.

(Theo Anh Vũ, Tính dễ bị tổn thương và khó phục hồi của nông dân ĐBSCL trong hạn hán)

Câu 21: (ID: 735840) Bao nhiêu % cư dân ĐBSCL có nguồn sống phụ thuộc vào nông nghiệp?

A. 21%. **B.** 65-70%. **C.** 50%. **D.** 75%.

Câu 22: (ID: 735841) Vì sao nhóm nghiên cứu chọn ĐBSCL là địa phương để khảo sát biến đổi khí hậu?

A. Vì ĐBSCL là một đồng bằng quan trọng của cả nước.

B. Vì ĐBSCL là điểm nóng về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và môi trường.

C. Vì ĐBSCL có mức độ tổn thương ở các mức quy mô khác nhau.

D. Vì ĐBSCL gánh chịu đợt hạn hán khốc liệt nhất trong giai đoạn 2015-2016.

Câu 23: (ID: 735842) Những tác động của biến đổi khí hậu đến với môi trường sinh thái ĐBSCL là gì?

A. Nước biển dâng, lũ lụt, xâm nhập mặn và hạn hán.

B. Xói mòn, lũ lụt, hạn hán và hiệu ứng nhà kính.

C. Phơi nhiễm xâm nhập mặn và giảm đa dạng sinh học.

D. Xói mòn, hạn hán, nước biển dâng và xâm nhập mặn.

Câu 24: (ID: 735843) "Ở cấp huyện, mặc dù có mối liên hệ giữa nghèo đói và thất thu vụ mùa nhưng không có chỉ dấu trực tiếp giữa sự phơi nhiễm xâm nhập mặn với nghèo đói, mặc dù thông thường xâm nhập mặn sẽ góp phần làm giảm năng suất thu hoạch với xấp xỉ 21%".

Cụm từ "Ở cấp huyện" trong câu trên là thành phần gì của câu?

A. Khởi ngữ. **B.** Trạng ngữ. **C.** Vị ngữ. **D.** Chủ ngữ.

Câu 25: (ID: 735844) Chủ đề chính của văn bản trên là gì?

A. Những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở ĐBSCL.

B. Hậu quả của hiện tượng xâm nhập mặn ở ĐBSCL.

C. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến thiên nhiên ĐBSCL.

D. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến đời sống người dân ĐBSCL.

ID: (735845) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 26 đến 30***

Càng chung sống lâu năm với nghề viết, tôi càng tin rằng văn chương nói riêng và nghệ thuật nói chung không nhằm và cũng không có khả năng phản ánh cuộc đời y như nguyên trạng (1). Ngay cả nhiếp ảnh là nghệ thuật gần với sự trung thực nhất cũng không thể phản ánh được mặt sau của quả táo (2). Nhưng ngay cả khi có thể mô tả cuộc đời như nó vốn là, văn chương cũng từ chối làm điều đó (3). Bởi nếu vậy, văn chương sẽ không có lí do để tồn tại: người đọc khôn ngoan sẽ đọc trực tiếp trong cuộc đời thay vì nhìn vào trang sách (4). Suy cho cùng, thế giới mà người đọc tìm thấy và muốn thấy trong những trang văn bao giờ cũng là thế giới đã được lọc qua tâm hồn của người viết; đó là thế giới đã được nhà văn tháo ra và lắp lại theo một cấu trúc và tỉ lệ hoàn toàn khác (5). Thông qua cung cách thiết kế cái thế giới văn chương đó, nhà văn gửi đi những thông điệp và tìm kiếm sự chia sẻ (6). Những thông tin đủ loại của đời thường, đã có báo chí, đài truyền hình và bà hàng xóm cung cấp (7). Người đọc thông minh bao giờ cũng chờ đợi ở những trang văn một hiện thực khác - một hiện thực cao hơn so với hiện thực ngoài kia (8).

(Nguyễn Nhật Ánh, Cảm ơn người lớn)

Câu 26: (ID: 735846) "Càng ... càng..." ở câu (1) của văn bản trên thể hiện mối quan hệ gì giữa các thành phần câu?

A. Nhân quả. **B.** Chính phụ. **C.** Hô ứng. **D.** Đẳng lập.

Câu 27: (ID: 735847) Từ "*cung cách*" trong câu (6) có nghĩa là gì?

A. Cách thức giao tiếp giữa con người với con người.

B. Cách thức thể hiện thái độ ứng xử của con người.

C. Cách thức con người suy tư, hồi tưởng về quá khứ.

D. Cách thức tiến hành sự việc có thể quan sát được.

Câu 28: (ID: 735848) Với cách diễn đạt "một hiện thực cao hơn so với hiện thực ngoài kia" trong câu (8), tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Liệt kê. **B.** Nhân hóa. **C.** Chơi chữ. **D.** Chêm xen.

Câu 29: (ID: 735849) Ý nào sau đây không được đề cập trong văn bản trên?

A. Văn chương phản ánh đa dạng hiện thực đời sống.

B. Nhiếp ảnh cũng không thể phản ánh đầy đủ hiện thực đời sống.

C. Nhà văn luôn tìm kiếm sự chia sẻ thông qua tác phẩm.

D. Người đọc thông minh xem văn chương là hiện thực đời sống.

Câu 30: (ID: 735850) Quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản trên là gì?

A. Văn chương không nhằm và không có khả năng phản ánh đời sống như nguyên trạng.

B. Văn chương hướng đến sự mô tả trung thực và đầy đủ về cuộc đời như nó vốn là.

C. Văn chương có lí do tồn tại riêng của nó: phục vụ cho độc giả thông minh.

D. Văn chương có cách thiết kế tương đồng với cấu trúc và tỉ lệ của hiện thực đời sống.

1.2. TIẾNG ANH

ID: (735762) Choose a suitable word or phrase (A, B, C, or D) to fill in each blank.

Câu 31: (ID: 735763) Before you end your presentation, you need to run _____all of the key points again.

A. over **B.** into **C.** about **D.** with

Câu 32: (ID: 735764) I hoped to see Andrew at the party, but he_____- before I arrived.

A. left **B.** would leave **C.** had left **D.** had been leaving

Câu 33: (ID: 735765) Grace writes the most inspiring song lyrics, but she can't rap_____ her competitors.

A. as good as **B.** as well as **C.** better than **D.** so good as

Câu 34: (ID: 735766) Laura wants to become a novelist, so she needs to learn skills of _____.

A. writing to create **B.** writing and creating **C.** written creativity **D.** creative writing

Câu 35: (ID: 735767) A mukbang is an online show in which a host consumes_____ of food while interacting with the audience.

A. a large number **B.** huge amounts **C.** too much **D.** many

ID: (735768) Each of the following sentences has one error (A, B, C, or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

Câu 36: (ID: 735769) I ate the loaf of bread for breakfast, but it kept me going until the late afternoon.

A. the **B.** for breakfast **C.** kept **D.** late

Câu 37: (ID: 735770) Yoghurt, one of the healthiest snacks, are advised for people with daily calcium needs.

A. one of **B.** healthiest **C.** are **D.** daily

Câu 38: (ID: 735771) My student told me that out of the four IELTS's skills, writing is not his strength.

A. My **B.** out of the **C.** IELTS's skills **D.** strength

Câu 39: (ID: 735772) The little Nikolas is so excited since she will have an outing next Friday for some photoshots.

A. little **B.** she **C.** an **D.** some

Câu 40: (ID: 735773) Tom's work as a college admissions officer, who is part-time, brings him some social skills.

A. a **B.** who **C.** him **D.** skills

ID: (735774) Which of the following best restates each of the given sentences?

Câu 41: (ID: 735775) Jack said, "Daisy, I think you'd better go to the dentist's tomorrow."

A. Jack told Daisy to go to a better dentist the next day.

B. Jack advised Daisy to visit a dentist the following day.

C. Jack told Daisy that he thought it was better to see a dentist.

D. Jack said to Daisy about his going to the dentist's the day after.

Câu 42: (ID: 735776) There was a terrible fire due to difficult access for the fire fighters.

A. The fire fighters would have had easy access if the fire had not been terrible.

B. The fire would not be so terrible if the fire fighters had easy access.

C. Unless the fire was controlled, the fire fighters could not have access.

D. If the fire fighters had had easy access, the fire would have been controlled.

Câu 43: (ID: 735777) This chocolate box is sweet, but the other two boxes are too sweet.

A. Of the three chocolate boxes, this box is the least sweet.

B. The other two chocolate boxes are less sweet than this box.

C. No other chocolate is sweeter than this box of chocolate.

D. One of the three boxes of chocolate is too sweet to eat.

Câu 44: (ID: 735778) Attention! Reduce the heat so as not to burn the food.

A. Reduce the heat quickly so that you can burn the food.

B. If you reduce the heat, the food would not be burnt.

C. The heat must be reduced so that the food is not burnt.

D. The food will be burnt quickly if the heat is reduced.

Câu 45: (ID: 735779) The tourist island is losing its customers possibly because of its prices.

A. It is possible that customers will not come to the expensive tourist island.

B. The tourist island's possible loss of customers is due to its high prices.

C. Prices may be a reason for the current loss of customers on the tourist island.

D. The tourist island will increase its prices, causing a loss of customers.

ID: (735780) Read the passage carefully. Choose an option (A, B, C, or D) that best answers each question.

1. The world of rap music has been going through some big changes lately. It is not like it used to be, and that is a positive change. Taking a close look at how rap culture is evolving will enable us to understand the current transformations.

2. Rap music is not just coming from one place anymore. It is like a big party where everyone is invited. Rappers from different backgrounds are making their own unique sounds. Some tell profound stories about where they are from, and **others** create songs that inspire the audience to

dance. This mix of styles is what makes rap culture so exciting today.

3. Rappers also care about important social issues, among which are fairness and justice. They use their songs to talk about things like racism, police attacks, and money problems. When big movements like Black Lives Matter started, many rappers stood up and supported the **cause**. They want to make the world better through their music.

4. Fashion is an important theme in rap culture, too. Rappers are like fashion leaders. These performers work with big brands and wear stylish clothes to advertise for them. What they wear can become a trend for lots of people. It is not just about looking good; it is about showing your special style.

5. Social media, like Instagram and TikTok, is a big part of rap culture today. Rappers can talk to their fans directly and show what they are doing. It is like having a chat with your favorite artist. They use these apps to share their music and connect with people who love it.

6. While there are some things that could be better about the current rap culture, it cannot be denied that rap music is delighting our world. If listeners are less critical of its inappropriate language expressions here and there, they can see that rap music is a powerful force that can inspire and bring people together.

Câu 46: (ID: 735781) What is the passage mainly about?

A. Declining quality of current rap music
B. How rap culture has shaped youths' lives
C. Positive differences in today's rap music
D. Rap culture as an inspiring social force

Câu 47: (ID: 735782) According to paragraph 2, what does the word **others** refer to?

A. rappers **B.** backgrounds **C.** sounds **D.** stories

Câu 48: (ID: 735783) In paragraph 2, which of the following is NOT a characteristic of rappers today?

A. Their diverse styles motivate rap listeners.
B. They create their distinctive music sounds.
C. They have great storytelling skills.
D. They invite everyone to a big party.

Câu 49: (ID: 735784) In paragraph 3, what is the word **cause** closest in meaning to?

A. reason **B.** motive **C.** principle **D.** origin

Câu 50: (ID: 735785) In paragraph 4, why are rappers compared with fashion leaders?

A. They advertise successfully for many big brands.
B. Many people can imitate their stylish clothes.
C. They are stylists for many other performers.
D. They wear clothes with special colors and fabrics.

Câu 51: (ID: 735786) In paragraph 5, what can be inferred about rap culture today?

A. It could not attract the audience without social media.
B. It is more successful on Instagram and Tiktok.
C. It is considerably dependent on social media.
D. It is more interactive due to the use of social media

Câu 52: (ID: 735787) According to paragraph 6, which of the following is a limitation of today's rap music?

A. its lyrics **B.** its beats **C.** its sounds **D.** its styles

ID: (735788) Read the passage carefully. Choose an option (A, B, C, or D) that best answers each question.

1. SARS, Ebola, and SARS-CoV-2: all three of these highly infectious viruses have caused global panic since 2002, and all three of them jumped to humans from wild animals living in dense tropical forests that we are slashing and burning to create land for crops and housing. ***The more*** we clear, the more we come into contact with wildlife which hosts illnesses likely transferred to humans.

2. Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the ***spread*** of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on. A 2019 study found that a 10 percent increase in deforestation would raise malaria cases by 3.3 percent; that would be 7.4 million people worldwide. Meanwhile, an average of 28 million hectares of forest have been cut down annually since 2016, and there is no sign of a slowdown.

3. Societies can take numerous steps to prevent the destruction. Eating less meat, which improves our health anyway, will lessen demand for crops and pastures. Eating fewer processed foods will reduce the demand for palm oil, much of which is grown on land from tropical rain forests. Producing more food per hectare can boost supply without the need for more land.

4. In the meantime, governments should prohibit the sale of live wild animals in so-called wet markets, where disease-causing agents have repeatedly crossed over into humans. The markets may be culturally important, but the risk is too great. Governments must also ban illegal wildlife trade, which can spread infectious agents far and wide. In addition, authorities must examine factory farms that pack thousands of animals together - the source of the 2009 swine flu outbreak that killed more than 10,000 people in the U.S. and many more people worldwide.

5. Hopefully, ending deforestation and preventing pandemics can guarantee healthy lives, zero hunger, gender equality, responsible consumption and production, sustainably managed land, and climate action. The COVID-19 pandemic is a catastrophe, but it calls for our attention on the human achievements by not overexploiting the natural world.

Câu 53: (ID: 735789) The best title of the passage can be _____.

A. Causes and Effects of Many Pandemics in History

B. Being Vegans to Protect the World from Pandemics

C. Deforestation As a Causative Factor of Most Pandemics

D. Ways to Save the World from Coming Pandemics

Câu 54: (ID: 735790) The phrase ***The more*** in paragraph 1 refers to _____.

A. wild animals **B.** tropical forests **C.** land **D.** crops and housing

Câu 55: (ID: 735791) In paragraph 1, wildlife _____.

A. causes many deadly diseases in humans **B.** contains most dangerous illnesses

C. may transmit causative agents to humans **D.** likes to come into contact with humans

Câu 56: (ID: 735792) In paragraph 2, the word **spread** can be replaced by _____.

A. start **B.** infection **C.** extension **D.** restriction

Câu 57: (ID: 735793) In paragraph 2, it is NOT mentioned that _____.

A. Zika and HIV are among diseases coming from rain forests **B.** malaria is found by a study to be linked to deforestation **C.** 7.4 million people worldwide had malaria in 2019

D. deforestation has not reduced its rate since the year of 2016

Câu 58: (ID: 735794) In paragraph 3, the author uses the word **anyway** in order to _____.

A. confirm a secondary effect **B.** contrast two causes

C. exemplify a solution **D.** list all of the consequences

Câu 59: (ID: 735795) It can be inferred from paragraph 4 that in wet markets, _____.

A. wildlife cannot be sold **B.** cultural impacts are great

C. losses outweigh gains **D.** animals are not sold dead

Câu 60: (ID: 735796) It can be seen in paragraphs 2, 3, and 4 that _____.

A. while plants can be well preserved, wild animals are hard to controlled

B. it may be not too late if humans stop killing living things in nature

C. humans' killing of wild animals is more dangerous than that of plants

D. humans destroy plants and animals, so they will end up destroying themselves

II PHẦN 2: TOÁN HỌC

Câu 61: (ID: 735706) Một lớp học có tất cả học sinh đều học tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Trong đó, có 25 học sinh học tiếng Anh, 20 học sinh học tiếng Pháp và 8 học sinh học cả tiếng Anh và tiếng Pháp. Tổng số học sinh của lớp học đó là

A. 37 **B.** 45 **C.** 53 **D.** 41

Câu 62: (ID: 735707) Đặt $a=\log_{27}5$, $b=\log_8 7$, $c=\log_2 3$. Khi đó $\log_{12}35$ bằng

A. $\frac{3ac+3b}{c+1}$ **B.** $\frac{2ac+3b}{c+3}$ **C.** $\frac{3ac+3b}{c+2}$ **D.** $\frac{2ac+3b}{c+2}$

Câu 63: (ID: 735708) Biết rằng $\lim\limits_{x\to+\infty}\left(\sqrt{ax^2+bx+1}-x\right)=2$. Giá trị của P = ab là

A. P = 4 **B.** P = 2 **C.** P = 1 **D.** P = -1

Câu 64: (ID: 735709) Cho hàm số $f(x)=\sqrt{2x^2-2x+1}$. Đạo hàm của hàm số tại x = 1 là

A. f'(1) = 1 **B.** f'(1) = 2 **C.** f'(1) = -1 **D.** f'(1) = $\frac{1}{2}$

Câu 65: (ID: 735710) Cho hàm số y = f(x) xác định trên $\mathbb{R}$ và có $f'(x)=x(x+1)^3(x-2)^5$. Số điểm cực tiểu của hàm số là

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 66: (ID: 735711) Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y=\frac{\sqrt{x^2-4x+3}}{x^2-4}$ là

A. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

ID: (735719) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 67 đến 69

Cho hàm số $f(x)=2x^3-3(m+1)x^2+6mx+1$, với m là tham số thực.

Câu 67: (ID: 735720) Với $m=3$, giá trị lớn nhất của hàm số $y=f(x)$ trên đoạn $[0;3]$ là:

A. 5. **B.** 9. **C.** 11. **D.** 17.

Câu 68: (ID: 735721) Hàm số $y=f(x)$ nghịch biến trên khoảng $(1;3)$ khi và chỉ khi

A. $m\le 1$. **B.** $m\ge 1$. **C.** $m\le 3$. **D.** $m\ge 3$.

Câu 69: (ID: 735722) Đường thẳng $y=1$ cắt đồ thị hàm số $y=f(x)$ tại hai điểm phân biệt có hoành độ lớn hơn 2 khi và chỉ khi

A. $m>3$. **B.** $m<3$. **C.** $m>9$. **D.** $m<9$.

ID: (735723) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 70 đến 71

Cho cấp số cộng (u_n) xác định bởi $\begin{cases}u_2+u_6=18\\u_3+u_7=22\end{cases}$

Câu 70: (ID: 735724) Ta có công sai của cấp số cộng (u_n) là:

A. $d=2$. **B.** $d=-2$. **C.** $d=3$. **D.** $d=-3$.

Câu 71: (ID: 735725) Ta có $\lim\frac{3u_n+2}{2n+3}$ bằng

A. $\frac{3}{2}$. **B.** $\frac{2}{3}$. **C.** 3. **D.** 6.

ID: (735726) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 72 đến 73

Một bác nông dân cần trồng lúa và khoai trên diện tích đất gồm 6 ha, với lượng phân bón dự trữ là 100 kg và sử dụng tối đa 240 ngày công. Để trồng 1 ha lúa cần sử dụng 20 kg phân bón, 30 ngày công với lợi nhuận là 50 triệu đồng; để trồng 1 ha khoai cần sử dụng 10 kg phân bón, 60 ngày công với lợi nhuận là 60 triệu đồng.

Câu 72: (ID: 735727) Nếu bác nông dân trồng x (ha) lúa và y (ha) khoai thì số ki-lô-gam phân bón cần sử dụng là:

A. $20x+10y$. **B.** $10x+20y$. **C.** $20x+30y$. **D.** $30x+60y$.

Câu 73: (ID: 735728) Để đạt được lợi nhuận cao nhất, bác nông dân đã trồng x (ha) lúa và y (ha) khoai. Giá trị của x là:

A. 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

ID: (735729) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 74 đến 75

Cho phương trình $9^x-2m.3^x+3m+4=0$.

Câu 74: (ID: 735730) Khi $m=-5$, tổng tất cả các nghiệm của phương trình là:

A. 0. **B.** 1. **C.** -10. **D.** 3.

Câu 75: (ID: 735731) Phương trình có hai nghiệm phân biệt khi và chỉ khi:

A. $m>4$. **B.** $m\ge 4$. **C.** $m<-1$ hoặc $m>4$. **D.** $m>0$.

ID: (735732) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 76 đến 77

Cho bất phương trình $\log_2\left(5^x-1\right)\le m$.

Câu 76: (ID: 735733) Khi $m=2$, tập nghiệm của bất phương trình là:

A. $(-\infty;1]$. **B.** $(0;1]$. **C.** $(-\infty;1)$. **D.** $[0;1]$

Câu 77: (ID: 735734) Gọi S là tập tất cả các giá trị nguyên của m sao cho bất phương trình có đúng 3 nghiệm nguyên. Số phần tử của S là:

A. 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

ID: (735735) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 78 đến 80

Để kiểm tra chất lượng nước uống đóng chai của ba phân xưởng X, Y, Z, đoàn kiểm tra lấy ngẫu nhiên 7 chai nước của phân xưởng X, 4 chai nước của phân xưởng Y và 5 chai nước của phân xưởng Z. Sau đó lấy ngẫu nhiên 4 chai nước từ 16 chai ở trên để kiểm tra hàm lượng fluor theo quy định.

Câu 78: (ID: 735736) Số cách chọn 4 chai nước từ 16 chai của ba phân xưởng X,Y,Z để phân tích là:

A. 1960. **B.** 1820. **C.** 1920. **D.** 1880.

Câu 79: (ID: 735737) Xác suất để cả ba phân xưởng X, Y, Z đều có chai nước được chọn để phân tích là:

A. 33,3%. **B.** 66,7%. **C.** 25,0%. **D.** 50,0%.

Câu 80: (ID: 735738) Xác suất để phân xưởng X có ít nhất một chai nước được chọn để phân tích là:

A. 93,1%. **B.** 6,9%. **C.** 25,0%. **D.** 75,0%.

ID: (735739) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 81 đến 82

Cho tam giác ABC có độ dài các cạnh là $AB=5, BC=6, CA=7$

Câu 81: (ID: 735740) Giá trị của $\overrightarrow{AB}\cdot\overrightarrow{AC}$ là:

A. 19. **B.** 6. **C.** 30. **D.** 55.

Câu 82: (ID: 735741) Độ dài đường cao kẻ từ A của tam giác ABC là:

A. $h_a=2\sqrt{6}$. **B.** $h_a=\sqrt{6}$. **C.** $h_a=2\sqrt{3}$. **D.** $h_a=2\sqrt{2}$.

ID: (735742) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 83 đến 84

Trong mặt phẳng Oxy, cho tam giác ABC có phương trình đường cao AD là $x-3y-6=0$, phương trình đường cao BE là $3x-y-10=0$, phương trình cạnh AB là $x-y-2=0$

Câu 83: (ID: 735744) Phương trình đường cao kẻ từ C là:

A. $x-y+4=0$. **B.** $x-y+4=0$. **C.** $x+y-2=0$. **D.** $x+y+2=0$.

Câu 84: (ID: 735743) Tung độ của điểm A là:

A. $y_A=0$. **B.** $y_A=-2$. **C.** $y_A=1$. **D.** $y_A=-1$.

ID: (735745) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi sau

Cho hình chóp tứ giác đều S.ABCD có cạnh đáy bằng 2a, khoảng cách giữa hai đường thẳng SA và CD bằng $a\sqrt{3}$

Câu 85: (ID: 735746) Gọi O là tâm của đáy. Khoảng cách từ điểm O đến mặt phẳng (SAB) bằng?

A. $\frac{a\sqrt{3}}{3}$ **B.** $\frac{a\sqrt{3}}{2}$ **C.** $a\sqrt{3}$ **D.** $2a\sqrt{3}$

Câu 86: (ID: 735747) Thể tích khối chóp S.ABCD bằng?

A. $\frac{a^3\sqrt{6}}{3}$ **B.** $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$ **C.** $\frac{4a^3\sqrt{3}}{3}$ **D.** $\frac{4a^3\sqrt{6}}{3}$

Câu 87: (ID: 735748) Góc giữa hai đường thẳng SA và CD xấp xỉ bằng?

A. $70^\circ 29'$ **B.** $26^\circ 34'$ **C.** $19^\circ 31'$ **D.** $63^\circ 26'$

ID: (735753) Đọc thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi từ 88 đến 90

Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz, cho điểm $A(2;2;-3)$ và hai mặt phẳng $(P):2x+y-2z=0$, $(Q):2x-y+z=0$

Câu 88: (ID: 735754) Khoảng cách từ điểm A đến mặt phẳng (P) là:

A. 3 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 6

Câu 89: (ID: 735755) Mặt phẳng đi qua A và vuông góc với hai mặt phẳng (P) và (Q) có phương trình :

A. $x+6y+4z-2=0$ **B.** $x-6y-4z-2=0$ **C.** $x-6y+4z+22=0$ **D.** $x+6y-4z-26=0$

Câu 90: (ID: 735756) Gọi d là đường thẳng đi qua A và song song với hai mặt phẳng $(P),(Q)$. Điểm M nào sau đây thuộc d ?

A. $M(1;-4;7)$ **B.** $M(1;4;-7)$ **C.** $M(3;8;-1)$ **D.** $M(3;8;1)$

III PHẦN III: TƯ DUY KHOA HỌC

3.1. LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

ID: (735757) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 94

Trong một cuộc thi Olympic, năm giải thưởng cao nhất được trao cho các học sinh M, N, P, Q, R.

Dưới đây là các thông tin của buổi trao giải:

- N hoặc Q đạt giải tư.
- R đạt giải cao hơn M.
- P không đạt giải ba.

Câu 91: (ID: 735758) Danh sách nào dưới đây có thể là thứ tự các học sinh đạt giải, từ giải nhất đến giải năm?

A. M, P, N, Q, R. **B.** P, R, N, M, Q **C.** N, P, R, Q, M **D.** Q, M, R, N, P

Câu 92: (ID: 735759) Nếu Q đạt giải năm thì M sẽ đạt giải nào?

A. Giải nhất. **B.** Giải nhì. **C.** Giải ba. **D.** Giải tư.

Câu 93: (ID: 735760) Nếu M đạt giải nhì thì phát biểu nào sau đây có thể sai?

A. N không đạt giải ba. **B.** P không đạt giải nhất. **C.** P không đạt giải tư. **D.** Q không đạt giải nhất.

Câu 94: (ID: 735761) Nếu P đạt giải cao hơn N đúng 2 bậc thì phát biểu nào sau đây nêu đầy đủ và chính xác danh sách các học sinh có thể đạt giải nhì?

A. P. **B.** M, R. **C.** P, R. **D.** M, P, R.

ID: (735801) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 95 đến 98

Một đoàn khảo sát thực địa gồm 3 giáo viên là R, T, S; 3 học sinh nữ là L, K, J và 2 học sinh nam là N, O; mỗi người được chở đi trên một trong 3 xe ô tô và thỏa mãn các điều kiện sau đây:

Mỗi xe chỉ chở tối đa 3 người.

Mỗi xe phải có một giáo viên.

O và S phải ngồi cùng một xe.

K và L không ngồi cùng một xe.

N và R không ngồi cùng một xe.

Câu 95: (ID: 735802) Điều nào sau đây không thể đúng trong cách sắp xếp người ngồi trên các xe?

A. K và S có thể ngồi cùng xe. **B.** L và R có thể ngồi cùng xe.

C. N và S có thể ngồi cùng xe. **D.** O và T có thể ngồi cùng xe.

Câu 96: (ID: 735803) Nếu O ngồi cùng xe với K thì những người phải ngồi cùng xe với nhau?

A. O và N. **B.** J và T. **C.** N và K. **D.** N và T.

Câu 97: (ID: 735804) Nếu L và R ngồi cùng xe thì người nào có thể ngồi cùng xe với L và R?

A. J. **B.** K. **C.** T. **D.** O.

Câu 98: (ID: 735805) Nếu N ngồi cùng xe với S thì câu nào sau đây phải đúng?

A. J ngồi trên xe 3 người. **B.** L ngồi trên xe hai người.

C. K ngồi cùng xe với O. **D.** J ngồi cùng xe với N.

ID: (735806) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 99 đến 102.

Bảng sau thể hiện tỉ lệ nam/nữ ở 5 tỉnh có tỉ lệ cao nhất toàn quốc trong năm 2021

TT	Tỉnh	Tổng số (người)	Nam (người)	Nữ (người)	Tỉ lệ (nam/nữ)
1	Đắk Nông	622.168	320.713	301.455	1,064
2	Lạng Sơn	781.655	399.410	382.245	1,045
3	Bắc Kạn	313.905	160.036	153.869	1,040
4	Quảng Ninh	1.320.324	671.522	648.802	1,035
5	Lào Cai	730.420	371.306	359.114	1,034

Câu 99: (ID: 735807) Tỉ lệ nam/nữ trung bình của cả 5 tỉnh là?

A. 1.022 **B.** 1.042 **C.** 1.055 **D.** 1,061

Câu 100: (ID: 735808) Biết rằng tỉnh Kiên Giang đứng thứ 6 với tỉ lệ chênh lệch nam/nữ là 1,028, đồng thời biết tỉnh Kiên Giang có 873.236 nam. Hỏi dân số tỉnh Kiên Giang xấp xỉ bao nhiêu?

A. 1723000 **B.** 1842000 **C.** 1932000 **D.** 2012000

Câu 101: (ID: 735809) Ở tỉnh Đăk Nông, theo thống kê về độ tuổi năm 2021, tỉ lệ chênh lệch nam/nữ lớn nhất là 1,217 ở độ tuổi $20-24$. Biết rằng dân số ở độ tuổi $20-24$ chiếm 7,15% tổng sân số toàn tỉnh. Hỏi dân số là nam giới ở độ tuổi 20-24 của tỉnh Đắk Nông là bằng khoảng bao nhiêu?

A. 19.450 **B.** 20.340 **C.** 22.140 **D.** 24.420

Câu 102: (ID: 735810) Biết Cà Mau có tổng dân số bằng 31,7% tổng dân số của 5 tỉnh ở bảng trên. Số nam giới Cà Mau nhiều hơn số trung bình nam giới của cả 5 tỉnh 57,28%. Tính tỉ lệ nam/nữ của tỉnh Cà Mau.

A. 1,012 **B.** 1,019 **C.** 1,026 **D.** 1,035.

3.2. SUY LUẬN KHOA HỌC

ID: (735573) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105

Năng lượng tự do Gibbs (G) là năng lượng của phản ứng hóa học và có thể thực hiện công có ích. Ở nhiệt độ và áp suất không đổi (p = 1 bar), biến thiên năng lượng tự do của phản ứng Δ_rG^0 (kJ) được tính theo công thức sau: $\Delta_rG^0 = \Delta_rH^0 - T\Delta_rS^0$. T là nhiệt độ (K).

Trong đó: Δ_rH^0 (kJ) và Δ_rS^0 (J/K) lần lượt là biến thiên enthalpy và entropy của phản ứng. Phản ứng tỏa nhiệt thì Δ_rH^0 có giá trị âm còn phản ứng thu nhiệt thì Δ_rH^0 có giá trị dương. Dấu của Δ_rG^0 được dùng để dự đoán

chiều hướng xảy ra của một phản ứng hóa học. Nếu Δ_rG^0 âm thì phản ứng tự xảy ra, còn nếu Δ_rG^0 dương thì phản ứng không tự xảy ra.

Câu 103: (ID: 735574) Để một phản ứng **không** tự xảy ra ở mọi nhiệt độ thì

A. $\Delta_rH^0 > 0$ và $\Delta_rS^0 < 0$. **B.** $\Delta_rH^0 < 0$ và $\Delta_rS^0 < 0$. **C.** $\Delta_rH^0 > 0$ và $\Delta_rS^0 > 0$. **D.** $\Delta_rH^0 < 0$ và $\Delta_rS^0 > 0$.

Câu 104: (ID: 735575) Biến thiên enthalpy và entropy của phản ứng $2SO_2(g) + O_2(g) \rightarrow 2SO_3(g)$ ở 25°C lần lượt là $\Delta_rH^0 = -198$ kJ và $\Delta_rS^0 = -187$ J/K. Hãy cho biết giá trị của Δ_rG^0 thay đổi như thế nào khi tăng nhiệt độ và ở trên hay dưới khoảng nhiệt độ nào thì phản ứng không xảy ra tự nhiên được? Giả sửgiá trị enthalpy và entropy của phản ứng không thay đổi theo nhiệt độ.

A. Δ_rG^0 tăng; T < 1059 K.
B. Δ_rG^0 tăng; T > 1059 K.
C. Δ_rG^0 giảm; T < 1059 K.
D. Δ_rG^0 giảm; T > 1059 K.

Câu 105: (ID: 735576) Xét phản ứng sau: $CaCO_3(s) \rightarrow CaO(s) + CO_2(g)$

Giả sử giá trị enthalpy và entropy của phản ứng không thay đổi theo nhiệt độ. Mối liên hệ giữa Δ_rG^0 và T (K) của phản ứng trên như sau:

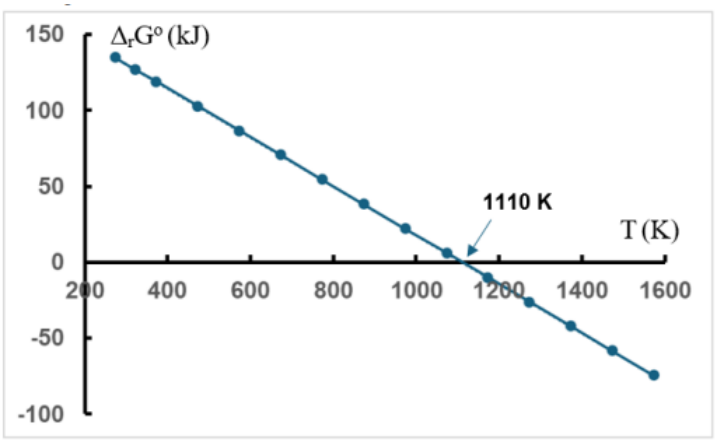

Hãy chọn nhận xét **sai**:

A. Phản ứng trên là phản ứng thu nhiệt và có thể tự xảy ra ở nhiệt độ trên 1110 K.

B. Phản ứng trên không xảy ra ở nhiệt độ phòng nhưng có thể tự xảy ra ở nhiệt độ trên 1110 K.

C. Phản ứng trên là phản ứng thu nhiệt và không tự xảy ra ở nhiệt độ phòng.

D. Phản ứng trên là phản ứng tỏa nhiệt và tự xảy ra ở nhiệt độ phòng.

ID: (735648) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108

Năng lượng riêng E_s là lượng năng lượng được tạo ra từ một đơn vị khối lượng của nhiên liệu: $E_s = \frac{E}{m}$ (với E (J) là năng lượng và m (kg) là khối lượng của nhiên liệu). Năng lượng riêng của than là $3,200.10^7\ J/kg$. Than là nguồn năng lượng không tái tạo và phát thải nhiều khí CO_2 gây ra hiệu ứng nhà kính nhất (thải ra $8,200.10^2\ g\ CO_2$ để tạo 1,000 kWh điện năng). Biết một nhà máy điện than có công suất $1,244.10^3\ MW$ và hiệu suất 40,00% (chỉ có 40,00% năng lượng tạo ra từ than chuyển thành điện năng).

Câu 106: (ID: 735649) Cho các phát biểu sau:

(I). Than là nguồn năng lượng tái tạo.

(II). Đơn vị của năng lượng riêng là J/kg.

(III). Nhà máy điện than trên sẽ thải ra $1,020.10^3$ tấn khí CO_2 mỗi giờ.

(IV). Công suất hao phí của nhà máy điện than ở trên là $7,464.10^2\ MW$.

Theo bài đọc, các phát biểu đúng là:

A. (I), (II), (III). **B.** (II), (III), (IV). **C.** (II), (IV). **D.** (II), (III).

Câu 107: (ID: 735650) Điện năng mà nhà máy này tạo ra trong một giờ là

A. $1,244.10^6\ kWh$. **B.** $1,244.10^3\ kWh$. **C.** $4,976.10^5\ kWh$. **D.** $4,976.10^2\ kWh$.

Câu 108: (ID: 735651) Khối lượng than cần sử dụng trong nhà máy này trong một ngày là

A. 2,333 tấn. **B.** $3,359.10^3$ tấn. **C.** $8,397.10^3$ tấn. **D.** $1,343.10^3$ tấn.

ID: (735587) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111

Dựa vào phản ứng nở hoa của thực vật với quang chu kì, thực vật được chia làm ba nhóm. Thực vật ngày dài như thanh long, xà lách ra hoa khi thời gian ban đêm ngắn hơn độ dài đêm tới hạn. Thực vật ngày ngắn như cúc, mía ra hoa khi thời gian ban đêm dài hơn độ dài đêm tới hạn. Thực vật trung tính như cà chua, hướng dương, lúa nước ra hoa không phụ thuộc vào độ dài thời gian chiếu sáng trong ngày.

Điều kiện chiếu sáng bổ sung	Không chiếu sáng	Số giờ chiếu sáng vào ban đêm (giờ)						Chiếu sáng liên tục
		0,5	1	2	3	4	5	
Tỉ lệ ra hoa (%)	0	0	12	51	79	90	99	99

Câu 109: (ID: 735588) Trong tự nhiên để điều khiển cây thanh long ra hoa đồng loạt vào thời điểm ngày ngắn, cần phải chiếu sáng đèn từ 0 giờ và tắt đèn vào thời điểm nào sau đây?

A. 0 giờ 30 phút. **B.** 1 giờ 30 phút. **C.** 2 giờ 10 phút. **D.** 5 giờ 10 phút.

Câu 110: (ID: 735589) Một loài thực vật ngày ngắn có độ dài đêm tới hạn là 09 giờ, được trồng trong chu kì sáng tối là 24 giờ. Điều kiện chiếu sáng nào sau đây kích thích cây trưởng thành ra hoa?

A. 10 giờ tối /24 giờ. **B.** 16 giờ sáng/24 giờ. **C.** 08 giờ tối/24 giờ. **D.** 19 giờ sáng/24 giờ.

Câu 111: (ID: 735590) Loài thực vật nào sau đây được xếp vào nhóm cây ngày dài?

A. Cây ké đầu ngựa (Xanthium Strumarium) chỉ ra hoa khi chiếu sáng tối đa là 16 giờ hoặc ít hơn.

B. Cây Jusquiame (Hyoscyamus niger) ra hoa khi điều kiện chiếu sáng tối thiểu là 11,5 giờ.

C. Cây thuốc lá (Nicotiana tabacum) chỉ ra hoa khi chiếu sáng tối đa là 14 giờ hoặc ít hơn.

D. Cây cà chua có đủ 14 cặp lá có thể ra hoa khi chiếu sáng tối thiểu là 12 giờ hoặc nhiều hơn.

ID: (735686) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114

Tháng 7/2023, xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam ước đạt 57,21 tỉ USD, tăng 2,5% so với tháng trước, xuất siêu tiếp tục tăng cao. Cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng năm 2023 ước tính xuất siêu 15,23 tỉ USD - một con số kỉ lục của cán cân thương mại hàng hóa 7 tháng từ trước đến nay. Đây là những con số cho thấy hoạt động này tiếp tục có các dấu hiệu tích cực…

Về xuất khẩu hàng hóa, trong tháng 7, hoạt động xuất khẩu hàng hóa tiếp tục có những tín hiệu tích cực khi tăng 0,8% so với tháng trước, là tháng có kim ngạch xuất khẩu cao thứ hai kể từ đầu năm đến nay (chỉ thấp hơn kim ngạch xuất khẩu của tháng 3/2023). Như vậy, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tiếp tục có xu hướng tháng sau tăng so với tháng trước (sau khi giảm vào tháng 4/2023)…

Đối với hoạt động nhập khẩu, nhu cầu hàng hóa của thế giới giảm đã ảnh hưởng không nhỏ đến kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu phục vụ sản xuất đơn hàng xuất khẩu của nước ta. Tuy nhiên, nhờ những tín hiệu tích cực trong sản xuất công nghiệp và xuất khẩu trong tháng 7 nên kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2023 ước đạt 27,53 tỉ USD, tăng 4,4% so với tháng trước.

(Nguồn: *Tóm lược theo Tổng Cục Thống kê Việt Nam)*

Câu 112: (ID: 735687) Trong 7 tháng đầu năm 2023, nước ta đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất vào tháng nào?

A. Tháng 3. **B.** Tháng 4. **C.** Tháng 5. **D.** Tháng 7.

Câu 113: (ID: 735688) Cán cân thương mại hàng hóa được được tính bằng

A. Trị giá xuất khẩu - Trị giá nhập khẩu. **B.** Trị giá xuất khẩu + Trị giá nhập khẩu

C. Trị giá xuất khẩu x Trị giá nhập khẩu. **D.** Trị giá xuất khẩu : Trị giá nhập khẩu.

Câu 114: (ID: 735689) Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2023 ước đạt

A. 26,37 tỉ USD. **B.** 28,74 tỉ USD. **C.** 19,12 tỉ USD. **D.** 19,95 tỉ USD.

ID: (735678) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117

Chuyển mình sang giai đoạn phát triển mới, ngày 31/12/2015, ASEAN chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN nhằm xây dựng một Cộng đồng hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm, trên nền tảng pháp lí là Hiến chương ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025.

Thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025, ASEAN tập trung triển khai các kế hoạch tổng thể trên cả 3 trụ cột gồm Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội; mở rộng và làm sâu sắc quan hệ đối ngoại, cùng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình, đồng thời tăng cường kết nối và thu hẹp khoảng cách phát triển.

Trong bối cảnh địa chính trị khu vực và thế giới có những biến động phức tạp, ASEAN lại chuẩn bị Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025; nỗ lực này được đánh dấu bằng Tuyên bố của các nhà lãnh đạo ASEAN về định hướng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025. Đây là sáng kiến do Việt Nam đề xuất

và đã được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 (tháng 11/2020) trong nhiệm kỳ Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN năm 2020.

(Nguồn: special.nhandan.vn)

Câu 115: (ID: 735679) Ở thời điểm năm 2020, ASEAN đang triển khai thực hiện Tầm nhìn đến

A. năm 2015. **B.** năm 2020. **C.** năm 2025. **D.** sau năm 2025.

Câu 116: (ID: 735680) Mục tiêu tổng quát của cộng đồng ASEAN là

A. hoạt động trên nền tảng pháp lí là Hiến chương ASEAN. **B.** hướng đến Tầm nhìn ASEAN năm 2025. **C.** hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm. **D.** cũng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực.

Câu 117: (ID: 735681) Củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình là nội dung được xác định thuộc trụ cột nào trong Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025?

A. Chính trị - An ninh. **B.** Kinh tế. **C.** Văn hóa - Xã hội. **D.** Cả 3 trụ cột trên.

ID: (735797) Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 118 đến 120

"Khảo sát của Navigos Group cho thấy 68,7% doanh nghiệp chọn cách cắt giảm nhân sự để ứng phó với những biến động của thị trường; gần 53% ngưng tuyển dụng nhằm cắt giảm chi phí, duy trì hoạt động. Bên cạnh đó, gần 47% doanh nghiệp tăng cường đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm cho nhân viên để nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; hơn 43% doanh nghiệp chọn giải pháp điều chuyển nội bộ để phát huy tối đa năng lực của người lao động, qua đó tìm kiếm những nhân tố mới cho những vị trí cần lấp đầy mà không phải tuyển mới. Đáng chú ý, trên 59% doanh nghiệp được khảo sát cho biết sẽ tuyển dụng thêm nhân sự mới trong năm 2024. Khác với những năm trước, năm nay doanh nghiệp sẽ ưu tiên tuyển dụng nhân sự có kỹ năng giải quyết vấn đề tốt, ứng viên đã có từ 1 đến 3 năm kinh nghiệm, kinh nghiệm quản lý..."

(Nguồn: Báo Người Lao Động)

Câu 118: (ID: 735798) Theo trích đoạn trên, tại sao nhiều doanh nghiệp chọn tăng cường đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm cho nhân viên?

A. Để tiết kiệm chi phí tuyển dụng.

B. Để phát huy tối đa năng lực của nhân viên và tăng năng suất.

C. Để thay thế nhân sự hiện tại bằng những nhân sự mới.

D. Để cắt giảm số lượng nhân viên không đạt yêu cầu.

Câu 119: (ID: 735799) Dựa trên khảo sát của Navigos Group, nhận định nào sau đây là chính xác nhất khi nói về cách tiếp cận xây dựng và phát triển nhân sự của doanh nghiệp trong giai đoạn 2023-2024?

A. Doanh nghiệp đang điều chỉnh chiến lược để cân bằng giữa việc phát triển kỹ năng nội bộ và bổ sung nhân sự có kỹ năng cần thiết để đối phó với sự thay đổi trong thị trường.

B. Doanh nghiệp tập trung hoàn toàn vào việc giảm chi phí nhân sự và cắt giảm các hoạt động đào tạo để tối ưu hóa lợi nhuận.

C. Doanh nghiệp dự định cắt giảm chi phí đào tạo bằng cách tuyển dụng nhiều nhân sự hơn với kinh nghiệm từ 5 năm trở lên ngay từ đầu.

D. Doanh nghiệp sẽ ngừng hoàn toàn việc đào tạo nội bộ và chỉ dựa vào việc tuyển dụng nhân sự mới để đáp ứng nhu cầu công việc.

Câu 120: (ID: 735800) Trong bối cảnh doanh nghiệp tiếp cận xây dựng và phát triển nhân sự theo cách đã phân tích và mô tả qua khảo sát của Navigos Group, bạn nên làm gì để tăng cơ hội được tuyển dụng?

A. Tham gia các buổi tư vấn tuyển dụng của các công ti tư vấn nghề nghiệp.

B. Tập trung xây dựng mối quan hệ với các nhà tuyển dụng tiềm năng.

C. Tìm kiếm công việc trong các lĩnh vực đang có nhu cầu cao.

D. Tập trung phát triển các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1. B	2. A	3. A	4. A	5. D	6. A	7. C	8. D	9. C	10. C
11. B	12. A	13. D	14. B	15. A	16. D	17. D	18. D	19. A	20. A
21. D	22. B	23. A	24. B	25. D	26. C	27. D	28. D	29. A	30. A
31. A	32. C	33. B	34. D	35. B	36. A	37. C	38. C	39. B	40. B
41. B	42. D	43. A	44. C	45. B	46. C	47. A	48. D	49. C	50. B
51. D	52. A	53. D	54. B	55. C	56. C	57. C	58. A	59. C	60. D
61. A	62. C	63. A	64. A	65. B	66. B	67. B	68. D	69. A	70. A
71. C	72. A	73. C	74. A	75. A	76. B	77. D	78. B	79. D	80. A
81. A	82. A	83. C	84. B	85. B	86. C	87. D	88. B	89. A	90. D
91. C	92. C	93. A	94. C	95. D	96. D	97. A	98. A	99. B	100. A
101. D	102. C	103. A	104. B	105. D	106. D	107. A	108. C	109. D	110. A
111. D	112. A	113. A	114. A	115. C	116. C	117. A	118. B	119. A	120. D

I PHẦN 1: SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Căn cứ nội dung văn bản đọc, phân tích.

Cách giải:

Đoạn trích giải thích đặc điểm các loài:

Truyền cho: Con gà có cựa/ Dây dưa biết leo/ Tre pheo có gai, có ngọn/ Con người biết nói.

Đáp án: B

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Căn cứ nội dung văn bản đọc, phân tích.

Cách giải:

- Chi tiết "Ngọc Hoàng mới gạn lấy chất trong, tinh túy rồi nặn ra một giống vật khác công phu hơn" có nghĩa là: Loài người là giống loài được sáng tạo một cách công phu từ chất trong, tinh túy.

- Căn cứ nội dung cuối đoạn: Sau đó, Ngọc Hoàng mới gạn lấy chất trong, tinh túy rồi nặn ra một giống vật khác công phu hơn. Đó là loài người. Và cũng vì thế mà người ta khôn hơn vạn vật.

Đáp án: A

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

Căn cứ các thể thơ đã học.

Cách giải:

- Thể loại: Thất ngôn xen lục ngôn. Có các câu thơ 6 chữ và 7 chữ.

Đáp án: A

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Phân tích đặc trưng nghệ thuật của văn bản.

Cách giải:

Đoạn trích sử dụng nhiều điển tích, điển cố (B), sắp xếp các câu theo cấu trúc biền văn (C), và có liệt kê (D) những cuộc gặp gỡ đặc biệt trong văn học cổ. Tuy nhiên, không có biện pháp tu từ nhân hóa (A) nào được sử dụng trong đoạn văn này.

Đáp án: A

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

Căn cứ nội dung văn bản đọc, phân tích.

Cách giải:

Đoạn trích thể hiện sự tiếc thương và tôn vinh tinh thần hy sinh vì nước của Trương Định. Các ý như niềm tiếc thương cho sự hy sinh của vị anh hùng (A), cảm thương trước tai họa mà ông gặp phải (B), và niềm tin vào sự phù hộ của ông sau khi mất (C) đều có trong đoạn trích. Tuy nhiên, ý "xót xa cho sự hoang tàn của trời Bến Nghé, đất Gò Công trong cơn binh biến" (D) không phải là trọng tâm của đoạn này; văn bản chủ yếu bày tỏ sự tiếc thương cho người anh hùng hơn là cho cảnh vật.

Đáp án: D

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Căn cứ kiến thức đã học về điểm nhìn trần thuật.

Cách giải:

Người kể chuyện trong văn bản sử dụng điểm nhìn ngôi thứ nhất. Người kể chuyện tham gia vào câu chuyện và xưng “tôi”.

Đáp án: A

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Căn cứ kiến thức đã học về chủ thể trữ tình trong thơ

Cách giải:

- Chủ thể trữ tình là nhân vật thể hiện cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm chính trong bài thơ.
- Trong đoạn trích chủ thể trữ tình là “tôi”

Đáp án: C

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

Căn cứ kiến thức đã học về biện pháp tu từ

Cách giải:

Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích:

- Phép điệp (nước)

- So sánh (Rừng như xị ra; Nó đang thổi hồng một đám mây màu xám chì, giống như đống trấu ủ giữa sương mù đặc sệt)

- Nhân hóa (Nó đang thổi hồng một đám mây màu xám chì)

Đáp án: D

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Đọc hiểu đoạn hội thoại

Cách giải:

Ông Giuốc-đanh: Thế những người sang trọng cũng có học âm nhạc chứ?

Thầy nhạc: Thưa ngài có chứ.

=> Như vậy mục đích chính khiến ông Giuốc-đanh học âm nhạc là muốn trở thành người sang trọng.

Đáp án: C

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Đọc hiểu đoạn thơ

Cách giải:

Đoạn thơ có sự kết hợp giữa màu sắc cổ điển và hiện đại thể hiện phong thái ung dung, tự tại đồng, tinh thần lạc quan yêu đời của Hồ Chí Minh

=> Dòng nêu không đúng: Tính chất bi tráng, hào hùng

Đáp án: C

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn văn đề bài

Cách giải:

Đoạn trích nói về việc người viết đã dành phần lớn thời gian để đọc sách và thể hiện niềm yêu thích với văn chương. Ông đọc nhiều tác phẩm nổi tiếng và học thuộc lòng thơ, cho thấy tình yêu và niềm đam mê của ông đối với sách và văn học, chứ không phải tập trung vào việc học Luật (loại A), sáng tác thơ ca (loại C), hay chỉ đọc các bản dịch và nguyên tác (loại D).

Đáp án: B

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Nhớ lại các tác phẩm – tác giả thuộc trường phái hiện thực

Cách giải:

Những tác giả - tác giả thuộc trường phái hiện thực: Tắt đèn (Ngô Tất Tố), Số đỏ (Vũ Trọng Phụng), Chí Phèo (Nam Cao)

Tác phẩm Chữ người tử tù và Hai đứa trẻ thuộc trường phái lãng mạn

Đáp án: A

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Nhớ lại các quy tắc viết đúng chính tả

Cách giải:

Từ sai chính tả: Sai xót →sai sót, sơ xuất → sơ suất, sừng xộ →sừng sộ

Đáp án: D

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

Đọc kĩ các đáp án, nhớ lại các quy tắc viết đúng chính tả

Phương pháp loại trừ

Cách giải:

Đáp án B có từ viễn vông sai chính tả

Sửa: viển vông

Đáp án: B

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Đọc kĩ câu văn

Cách giải:

Từ đứng đắn bị dùng sai, không đúng với nghĩa của câu

Nghĩa của từ đứng đắn: tỏ ra có sự chú ý đúng mức tới những gì cần được coi trọng trong quan hệ đối xử và có ý thức trách nhiệm về thái độ, hành vi của mình

Từ đúng phải dùng: đúng đắn: phù hợp với thực tế, với quy luật, với lẽ phải và đạo lí

Đáp án: A

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

Đọc kĩ nội dung, chú ý nghĩa của từng vế câu

Cách giải:

"nơi thâm sâu cùng cốc" chỉ nơi xa xôi, hẻo lánh nằm sâu trong núi

"sát bên mép núi" chỉ phía ngoài

Hai vế mâu thuẫn với nhau => câu sai logic

Đáp án: D

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

Chú ý nghĩa của từ

Cách giải:

Câu D không có lỗi dùng từ.

Câu A mắc lỗi dùng từ: "đồng hành" và "bên cạnh lẫn nhau" đồng nghĩa.

Câu C từ "yếu điểm" có nghĩa là điểm trọng yếu, điểm quan trọng, không phải là điểm yếu nên vị ngữ nói về khuyết điểm là mắc lỗi dùng từ (không phù hợp ngữ nghĩa).

Đáp án: D

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về trạng ngữ, về cấu trúc câu

Cách giải:

Câu trên là trạng ngữ, còn thiếu chủ ngữ và vị ngữ => thiếu nòng cốt câu

Đáp án: D

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

Chú ý cách sử dụng từ, dấu câu

Cách giải:

Câu này mắc lỗi logic ngữ nghĩa vì cách diễn đạt không thể hiện rõ ràng thời gian và địa điểm của mỗi lần thảo luận.

Việc nói "một lần vào năm ngoái" và "một lần ngay tại văn phòng đại diện..." không thể hiện rõ ràng sự phân biệt về thời gian và không gian giữa hai lần thảo luận. Vì vậy, câu này dễ gây hiểu lầm về mối liên hệ giữa thời gian và địa điểm.

Đáp án: A

Câu 20 (TH):

Phương pháp:

Chú ý logic ngữ nghĩa, ngữ pháp của câu

Cách giải:

Câu này sai về cấu trúc ngữ pháp. "Do" và "khiến" đều là các từ chỉ nguyên nhân, dẫn đến việc câu trở nên dư thừa và không chuẩn ngữ pháp. Có thể sửa thành "Nhờ tình cảm chân thành, gần gũi của các anh chị, Khang gắn bó với nhóm hơn."

Đáp án: A

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

Xác định thông tin chi tiết từ đoạn văn về tỷ lệ cư dân phụ thuộc vào nông nghiệp.

Cách giải:

Trong đoạn văn, có câu: "nguồn sống của 75% cư dân phụ thuộc vào nông nghiệp." Thông tin này trực tiếp đề cập đến tỷ lệ người dân ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có sinh kế chủ yếu từ nông nghiệp.

Đáp án: D

Câu 22 (TH):

Phương pháp:

Tìm lý do nhóm nghiên cứu chọn ĐBSCL làm khu vực khảo sát, dựa trên các thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu và môi trường.

Cách giải:

Đoạn văn nêu rõ: "ĐBSCL... là điểm nóng về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và môi trường." Nhóm nghiên cứu đã chọn ĐBSCL vì đây là khu vực chịu tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, chẳng hạn như nước biển dâng, lũ lụt, xâm nhập mặn và hạn hán.

Đáp án: B

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

Xác định các tác động cụ thể của biến đổi khí hậu đối với ĐBSCL được đề cập trong đoạn văn.

Cách giải:

Đoạn văn liệt kê các hiện tượng tự nhiên tác động đến ĐBSCL bao gồm: "nước biển dâng, lũ lụt, xâm nhập mặn và hạn hán." Các hiện tượng này là hậu quả của biến đổi khí hậu và ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh thái của vùng.

Đáp án: A

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

Xác định chức năng ngữ pháp của cụm từ "Ở cấp huyện" trong cấu trúc câu.

Cách giải:

Cụm từ "Ở cấp huyện" có chức năng cung cấp nơi chốn.

Lý do "Ở cấp huyện" không phải Khởi ngữ vì khởi ngữ là thành phần nêu ra đề tài, chủ đề được đề cập đến trong câu, tuy nhiên "ở cấp huyện" chỉ cung cấp không gian, bối cảnh cho câu, không phải vấn đề được quan tâm (mà vấn đề được nói trong câu là không có chỉ dấu trực tiếp giữa sự phơi nhiễm xâm nhập mặn với nghèo đói, chứ ko phải nói về địa bàn nào).

Đáp án: B

Câu 25 (TH):

Phương pháp:

Xác định chủ đề chính của văn bản thông qua nội dung tổng quát.

Cách giải:

Văn bản tập trung vào cách biến đổi khí hậu tác động đến đời sống của nông dân ĐBSCL, đặc biệt là những người trồng lúa. Các nghiên cứu được nhắc đến nhằm đánh giá mức độ dễ bị tổn thương của người dân trong bối cảnh hạn hán và xâm nhập mặn. Các nội dung này cho thấy trọng tâm của văn bản là tác động của biến đổi khí hậu đến đời sống của cộng đồng dân cư ở ĐBSCL.

Đáp án: D

Câu 26 (TH):

Phương pháp:

Chú ý các thành phần trong câu (1)

Cách giải:

Câu "Càng chung sống lâu năm với nghề viết, tôi càng tin rằng văn chương..." là một cấu trúc hô ứng. "Càng... càng..." ở đây thể hiện sự tăng tiến hoặc mức độ tương ứng giữa hai phần trong câu, tức là khi "chung sống lâu năm với nghề viết" thì mức độ tin tưởng vào quan điểm "văn chương không phản ánh cuộc đời y như nguyên trạng" càng tăng lên.

Đáp án: C

Câu 27 (TH):

Phương pháp:

Chú ý nội dung câu (6) đề cập

Cách giải:

- Trong câu (6), "cung cách thiết kế cái thế giới văn chương" có nghĩa là cách thức mà nhà văn xây dựng, tổ chức và truyền đạt thế giới trong tác phẩm của mình. "Cung cách" ở đây chỉ cách thức, phương thức mà nhà văn dùng để xây dựng và thể hiện tác phẩm – thứ con người có thể quan sát được.
- Phân tích, loại trừ: các đáp án A, B, C không đúng vì câu văn nói về cách thức của văn chương, không liên quan đến giao tiếp, ứng xử hay hồi tưởng quá khứ.

Đáp án: D

Câu 28 (TH):

Phương pháp:

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Cách giải:

- Câu cuối: "Người đọc thông minh bao giờ cũng chờ đợi ở những trang văn một hiện thực khác - một hiện thực cao hơn so với hiện thực ngoài kia". Cách diễn đạt "một hiện thực cao hơn so với hiện thực ngoài kia" là thành phần chêm xen được sử dụng nhằm bổ sung ý nghĩa cho cụm từ xuất hiện trước đó "hiện thực khác".

Đáp án: D

Câu 29 (TH):

Phương pháp:

Đọc kĩ nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Phân tích, suy luận:

- Đáp án A KHÔNG được đề cập trong đoạn trích trên vì tác giả chỉ nhấn mạnh rằng văn chương không phản ánh cuộc đời y như nguyên trạng mà là một thế giới được lọc qua tâm hồn của người viết và có những yếu tố cao hơn hiện thực ngoài kia. Tác giả không đề cập đến việc văn chương có phản ánh đa dạng hiện thực đời sống hay không.
- Đáp án B được đề cập trong đoạn trích qua câu văn "Ngay cả nhiếp ảnh cũng không thể phản ánh được mặt sau của quả táo" —nhiếp ảnh không thể phản ánh đầy đủ hiện thực.
- Đáp án C được đề cập trong đoạn trích qua câu văn "Thông qua cung cách thiết kế cái thế giới văn chương đó, nhà văn gửi đi những thông điệp và tìm kiếm sự chia sẻ" — nhà văn tìm kiếm sự chia sẻ thông qua tác phẩm.

- Đáp án D được đề cập trong đoạn trích qua câu văn "Người đọc thông minh bao giờ cũng chờ đợi ở những trang văn một hiện thực khác - một hiện thực cao hơn so với hiện thực ngoài kia" — người đọc thông minh kì vọng vào văn chương, xem văn chương là hiện thực đời sống, hi vọng văn chương phản ánh hiện thực.

Đáp án: A

Câu 30 (TH):

Phương pháp:

Đọc kĩ nội dung toàn đoạn trích

Cách giải:

- Đoạn trích thể hiện quan điểm: Văn chương không nhằm và không có khả năng phản ánh đời sống như nguyên trạng. Thay vì phản ánh đời sống một cách trực tiếp và trung thực, văn chương là một thế giới đã được lọc qua tâm hồn của người viết, và đó là một hiện thực đã được "tháo ra và lắp lại" theo cấu trúc và tỉ lệ của nhà văn. Vì vậy, tác giả cho rằng văn chương không nhằm và không có khả năng phản ánh đời sống như nguyên trạng mà tạo ra một hiện thực khác biệt, cao hơn.

- Phân tích, loại trừ:

+ Đáp án B sai vì văn bản không nói rằng văn chương mô tả trung thực và đầy đủ về cuộc đời như nó vốn có. Thực tế, tác giả cho rằng văn chương không phản ánh hiện thực đời sống nguyên trạng mà là một hiện thực đã được lọc và xây dựng lại.

+ Đáp án C sai vì văn bản nói về việc nhà văn tìm kiếm sự chia sẻ thông qua tác phẩm, nhưng không nói rằng văn chương chỉ phục vụ cho "độc giả thông minh". Văn bản chỉ nói người đọc kỳ vọng ở văn chương một hiện thực cao hơn.

+ Đáp án D sai vi tác giả đề cập đến việc văn chương có một cấu trúc và tỉ lệ khác với hiện thực, nhưng không nói rằng văn chương có cấu trúc tương đồng với hiện thực đời sống.

Đáp án: A

1.2. TIẾNG ANH

Câu 31 (TH):

Phương pháp:

Cụm động từ

Cách giải:

A. run over: xem qua, ôn qua tài liệu

B. run into: tình cờ gặp

C. run about: bươn chải

D. run with: đi theo, đồng hành với

=> Before you end your presentation, you need to run **over** all of the key points again.

Tạm dịch:

Trước khi kết thúc bài thuyết trình, bạn cần phải xem lại tất cả các điểm chính một lần nữa.

Đáp án: A

Câu 32 (TH):

Phương pháp:

Thì động từ - Quá khứ hoàn thành

Cách giải:

Dấu hiệu: before I arrived => dùng thì Quá khứ hoàn thành để diễn tả hành động "leave" xảy ra trước hành động "arrived" trong quá khứ.

Cấu trúc thì Quá khứ hoàn thành: S + had + VpII

=> I hoped to see Andrew at the party, but he **had left** - before I arrived.

Tạm dịch: Tôi hy vọng sẽ gặp Andrew tại bữa tiệc, nhưng anh ấy đã rời đi - trước khi tôi đến.

Đáp án: C

Câu 33 (NB):

Phương pháp:

Cấu trúc so sánh

Cách giải:

- so sánh hơn: adj/adv-er + than

- so sánh bằng: as adj/adv as

Đối tượng trong câu so sánh hành động "rap" (động từ) nên phải dùng trạng từ "well" để so sánh. => loại A, D. Dựa vào ngữ nghĩa, đáp án B phù hợp nhất.

=> Grace writes the most inspiring song lyrics, but she can't rap **as well as** her competitors.

Tạm dịch:

Grace viết những lời bài hát truyền cảm hứng nhất, nhưng cô ấy không thể rap giỏi bằng các đối thủ của mình.

Đáp án: B

Câu 34 (TH):

Phương pháp:

Từ loại

Cách giải:

"creative writing" means "writing, typically fiction or poetry, which displays imagination or invention (often contrasted with academic or journalistic writing)."

=> Cụm từ "creative writing": kỹ năng viết văn sáng tạo

=> Laura wants to become a novelist, so she needs to learn skills of **creative writing**.

Tạm dịch:

Laura muốn trở thành một tiểu thuyết gia, vì vậy cô ấy cần học các kỹ năng viết sáng tạo.

Đáp án: D

Câu 35 (TH):

Phương pháp:

Lượng từ

Cách giải:

A. a large number (nhiều) + N số nhiều

B. huge amounts (nhiều) + N không đếm được

C. too much (quá nhiều) + N không đếm được => không dùng với "of"

D. many (nhiều) + N số nhiều

Danh từ "food" *(thức ăn)* là danh từ không đếm được nên đáp án phù hợp nhất là B.

=> A mukbang is an online show in which a host consumes **huge amounts** of food while interacting with the audience.

Tạm dịch: *Mukbang là một chương trình trực tuyến trong đó người dẫn chương trình tiêu thụ lượng lớn thức ăn trong khi tương tác với khán giả.*

Đáp án: B

Câu 36 (TH):

Phương pháp:

Mạo từ

Cách giải:

a loaf of bread: 1 ổ bánh mì

Sửa: the → a

=> I ate a loaf of bread for breakfast, but it kept me going until the late afternoon.

Tạm dịch:

Tôi ăn một ổ bánh mì vào bữa sáng, nhưng nó giúp tôi no đến tận chiều muộn.

Đáp án: A

Câu 37 (TH):

Phương pháp:

Sự hoà hợp của chủ ngữ và động từ

Cách giải:

Chủ ngữ của câu là "Yogurt" (danh từ không đếm được) nên động từ phải chia ở dạng số ít.

Sửa: are → is

=> Yoghurt, one of the healthiest snacks, **is** advised for people with daily calcium needs.

Tạm dịch:

Sữa chua, một trong những món ăn nhẹ lành mạnh nhất, được khuyên dùng cho những người có nhu cầu bổ sung canxi hàng ngày.

Đáp án: C

Câu 38 (VD):

Phương pháp:

Sở hữu cách

Cách giải:

"IELTS" là một danh từ riêng và không cần dạng sở hữu ("'s"). Vì vậy, chúng ta nói 'IELTS skills" (kỹ năng IELTS) để chỉ các kỹ năng được đánh giá trong bài kiểm tra IELTS.

Sửa: IELTS's skills → IELTS skills

=> My student told me that out of the four **IELTS skills**, writing is not his strength.

Tạm dịch:

Học viên của tôi nói rằng trong bốn kỹ năng của kỳ thi IELTS, viết không phải là thế mạnh của em.

Đáp án: C

Câu 39 (NB):

Phương pháp:

Đại từ

Cách giải:

Danh từ riêng Nikolas chỉ tên riêng danh cho nam giới nên đại từ chủ ngữ tương ứng phải là "he".

Sửa: she → he

=> The little Nikolas is so excited since **he** will have an outing next Friday for some photoshots.

Tạm dịch:

Cậu bé Nikolas rất hào hứng vì sẽ được ra ngoài vào thứ sáu tuần tới để chụp ảnh.

Đáp án: B

Câu 40 (VD):

Phương pháp:

Mệnh đề quan hệ

Cách giải:

Mệnh đề quan hệ bổ nghĩa cho danh từ " Tom's work" (công việc của Tom) – danh từ chỉ vật/ sự vật. Vì vậy, đai từ quan hệ phù hợp thay thế cho danh từ này phải là "which".

Sửa: who → which

=> Tom's work as a college admissions officer, **which** is part-time, brings him some social skills.

Tạm dịch:

Công việc bán thời gian của Tom với tư cách là nhân viên tuyển sinh đại học đã mang lại cho anh một số kỹ năng xã hội.

Đáp án: B

Câu 41 (TH):

Phương pháp:

Câu gián tiếp (Indirect Speech) - lời khuyên (advice)

Cách giải:

Jack nói, "Daisy, tôi nghĩ ngày mai bạn nên đi khám răng."

A. Jack bảo Daisy đi khám một nha sĩ giỏi hơn vào ngày hôm sau. - Sai vì câu này không nhấn mạnh rằng Daisy cần đến nha sĩ vào "ngày hôm sau".

B. Jack khuyên Daisy nên đi khám răng vào ngày hôm sau. - Đúng, diễn đạt lại lời khuyên của Jack, sử dụng động từ "advise" để diễn đạt việc Jack khuyên Daisy nên đi khám nha sĩ vào ngày hôm sau.

C. Jack nói với Daisy rằng anh ấy nghĩ tốt hơn là nên đi khám răng. - Gần đúng nhưng không đề cập đến thời gian cụ thể (ngày hôm sau).

D. Jack nói với Daisy về việc anh ấy sẽ đi khám răng vào ngày hôm sau. - Sai vì ý nghĩa câu này không đúng, nhầm sang việc Jack sẽ đi khám thay vì Daisy.

Đáp án: B

Câu 42 (TH):

Phương pháp:

There was a terrible fire due to difficult access for the fire fighters.

(Có một đám cháy khủng khiếp do lính cứu hỏa khó tiếp cận.)

=> Dựa vào ngữ cảnh thì quá khứ đơn xác định cần áp dụng cấu trúc câu điều kiện loại 3 để diễn tả điều giả định trái ngược với quá khứ.

Cách giải:

A. The fire fighters would have had easy access if the fire had not been terrible. => sai về nghĩa so với câu gốc

(Lính cứu hỏa có thể tiếp cận dễ dàng nếu đám cháy không quá khủng khiếp.)

B. The fire would not be so terrible if the fire fighters had easy access. => sai ngữ pháp vì đây là câu điều kiện hỗn hợp kết quả để lại ở hiện tại nhưng đề bài cho kết quả ở quá khứ.

(Đám cháy sẽ không quá khủng khiếp nếu lính cứu hỏa có thể tiếp cận dễ dàng.)

C. Unless the fire was controlled, the fire fighters could not have access. => sai về nghĩa so với câu gốc

(Nếu đám cháy không được kiểm soát, lính cứu hỏa không thể tiếp cận được.)

D. If the fire fighters had had easy access, the fire would have been controlled. => đúng cấu trúc câu điều kiện loại 3 và phù hợp về nghĩa so với các câu còn lại

(Nếu lính cứu hỏa có thể tiếp cận dễ dàng, đám cháy sẽ được kiểm soát.)

Đáp án: D

Câu 43 (TH):

Phương pháp:

So sánh nhất

Cách giải:

Hộp sô cô la này ngọt, nhưng hai hộp kia thì quá ngọt.

A. Trong ba hộp sô cô la, hộp này là ít ngọt nhất. - Đúng, diễn đạt mức độ ngọt ít nhất trong ba hộp chocolate, phù hợp với câu đề bài.

B. Hai hộp sô cô la kia ít ngọt hơn hộp này. - Sai vì trái nghĩa với câu đề bài.

C. Không có loại sô cô la nào ngọt hơn hộp sô cô la này. - Sai vì câu này không đúng về sự so sánh giữa ba hộp chocolate.

D. Một trong ba hộp sô cô la quá ngọt để ăn. - Sai vì không diễn đạt đúng ý nghĩa của câu gốc.

Đáp án: A

Câu 44 (TH):

Phương pháp:

Mệnh lệnh gián tiếp

Cách giải:

Chú ý! Giảm nhiệt độ để không làm cháy thức ăn.

A. Giảm nhiệt độ nhanh để bạn có thể đốt cháy thức ăn. - Sai vì không phù hợp với ý nghĩa cảnh báo.

B. Nếu bạn giảm nhiệt độ, thức ăn sẽ không bị cháy. - Gần đúng nhưng chưa rõ ý nghĩa cảnh báo.

C. Nhiệt độ phải được giảm để thức ăn không bị cháy. - Đúng, diễn đạt chính xác cảnh báo nhằm tránh cháy đồ ăn.

D. Thức ăn sẽ bị cháy nhanh nếu nhiệt độ giảm. - Không phù hợp vì trái ngược ý cảnh báo.

Đáp án: C

Câu 45 (TH):

Phương pháp:

Giả định nguyên nhân

Cách giải:

Đảo du lịch đang mất khách hàng có thể là do giá cả.

A. Có khả năng khách hàng sẽ không đến đảo du lịch đắt đỏ này. - Sai vì câu này không đề cập việc đã mất khách.

B. Đảo du lịch có khả năng mất khách hàng là do giá cả cao. - Đúng, diễn đạt lý do có thể khiến đảo mất khách.

C. Giá cả có thể là lý do khiến đảo du lịch hiện tại mất khách hàng. - Gần đúng nhưng không trực tiếp bằng đáp án B.

D. Đảo du lịch sẽ tăng giá, gây mất khách hàng. - Sai vì câu này nói về việc sẽ tăng giá.

Đáp án: B

Câu 46 (VD):

Phương pháp:

Đọc - tiêu đề

Cách giải:

A. Chất lượng nhạc rap hiện tại đang suy giảm

B. Văn hóa rap đã định hình cuộc sống của giới trẻ như thế nào

C. Những khác biệt tích cực trong nhạc rap ngày nay

D. Văn hóa rap như một lực lượng xã hội truyền cảm hứng

Thông tin:

The world of rap music has been going through some big changes lately. It is not like it used to be, and that is a positive change.

Tạm dịch:

Thế giới của âm nhạc rap đã trải qua một số thay đổi lớn gần đây. Nó không còn như trước nữa, và đó là một thay đổi tích cực.

Đáp án: C

Câu 47 (TH):

Phương pháp:

Đọc - từ thay thế

Cách giải:

Theo đoạn 2, từ others ám chỉ điều gì?

A. rapper

B. bối cảnh

C. âm thanh

D. câu chuyện

Thông tin:

Some tell profound stories about where they are from, and **others** create songs that inspire the audience to dance.

Tạm dịch:

Một số kể những câu chuyện sâu sắc về nơi họ xuất thân, và **những người khác** sáng tác những bài hát truyền cảm hứng cho khán giả nhảy múa.

Đáp án: A

Câu 48 (TH):

Phương pháp:

Đọc - tiêu đề

Cách giải:

Trong đoạn 2, điều nào sau đây KHÔNG phải là đặc điểm của các rapper ngày nay?

A. Phong cách đa dạng của họ thúc đẩy người nghe nhạc rap.

B. Họ tạo ra âm thanh âm nhạc đặc trưng của riêng họ

C. Họ có kỹ năng kể chuyện tuyệt vời.

D. Họ mời mọi người đến một bữa tiệc lớn

Câu D gây hiểu lầm và không chính xác. Cụm từ "Nó giống như một bữa tiệc lớn mà mọi người đều được mời" là một phép ẩn dụ để mô tả văn hóa rap bao trùm đã trở nên như thế nào. Nó không có nghĩa là các rapper thực sự đang tổ chức hoặc mời mọi người đến dự tiệc. Do đó, tùy chọn này không thể hiện chính xác đặc điểm của các rapper hiện đại.

Đáp án: D

Câu 49 (VD):

Phương pháp:

Đọc - từ vựng

Cách giải:

Trong đoạn văn 3, từ **cause** gần nghĩa nhất với từ nào?

A. reason: lý do

B. motive: động cơ

C. principle: nguyên tắc, lý tưởng

D. origin: nguồn gốc

Thông tin:

When big movements like Black Lives Matter started, many rappers stood up and supported the **cause**.

Tạm dịch:

Khi những phong trào lớn như Black Lives Matter bắt đầu, nhiều rapper đã đứng lên và ủng hộ lý tưởng đó.

Đáp án: C

Câu 50 (TH):

Phương pháp:

Đọc - chi tiết

Cách giải:

Trong đoạn 4, tại sao các rapper được so sánh với những người dẫn đầu xu hướng thời trang?

A. Họ quảng cáo thành công cho nhiều thương hiệu lớn.

B. Nhiều người có thể bắt chước trang phục thời trang của họ.

C. Họ là stylist cho nhiều nghệ sĩ biểu diễn khác.

D. Họ mặc trang phục có màu sắc và chất liệu đặc biệt.

Thông tin:

What they wear can become a trend for lots of people. It is not just about looking good; it is about showing your special style.

Tạm dịch:

Những gì họ mặc có thể trở thành xu hướng đối với nhiều người. Không chỉ là trông đẹp; mà còn là thể hiện phong cách đặc biệt của bạn.

Đáp án: B

Câu 51 (TH):

Phương pháp:

Đọc - chi tiết

Cách giải:

Trong đoạn 5, có thể suy ra điều gì về văn hóa rap ngày nay?

A. Nó không thể thu hút khán giả nếu không có phương tiện truyền thông xã hội.

B. Nó thành công hơn trên Instagram và Tiktok.

C. Nó phụ thuộc đáng kể vào phương tiện truyền thông xã hội.

D. Nó có tính tương tác hơn do sử dụng phương tiện truyền thông xã hội

Thông tin:

Social media, like Instagram and TikTok, is a big part of rap culture today. Rappers can talk to their fans directly and show what they are doing.

Tạm dịch:

Mạng xã hội, như Instagram và TikTok, là một phần lớn của văn hóa rap ngày nay. Các rapper có thể nói chuyện trực tiếp với người hâm mộ và cho họ thấy những gì họ đang làm.

Đáp án: D

Câu 52 (TH):

Phương pháp:

Đọc - chi tiết

Cách giải:

Theo đoạn 6, điều nào sau đây là hạn chế của nhạc rap ngày nay?

A. lời bài hát

B. nhịp điệu

C. âm thanh

D. phong cách

Thông tin:

If listeners are less critical of its inappropriate language expressions here and there, they can see that rap music is a powerful force that can inspire and bring people together.

Tạm dịch:

Nếu người nghe bớt chỉ trích về những cách diễn đạt ngôn từ không phù hợp ở đây và đó, họ có thể thấy rằng âm nhạc rap là một lực lượng mạnh mẽ có thể truyền cảm hứng và gắn kết mọi người lại với nhau.

Chú ý khi giải:

Nội dung dịch:

1. Thế giới của âm nhạc rap đã trải qua một số thay đổi lớn gần đây. Nó không còn như trước nữa, và đó là một thay đổi tích cực. Việc xem xét kỹ lưỡng cách văn hóa rap đang phát triển sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về những chuyển đổi hiện tại.

2. Âm nhạc rap không còn chỉ xuất phát từ một nơi nữa. Nó giống như một bữa tiệc lớn mà mọi người đều được mời tham gia. Các rapper từ những nền tảng khác nhau đang tạo ra âm thanh độc đáo của riêng họ. Một số kể những câu chuyện sâu sắc về nơi họ xuất thân, và những người khác sáng tác những bài hát truyền cảm hứng cho khán giả nhảy múa. Chính sự kết hợp đa dạng này khiến văn hóa rap trở nên thú vị hơn bao giờ hết.

3. Các rapper cũng quan tâm đến các vấn đề xã hội quan trọng, trong đó có công bằng và công lý. Họ sử dụng âm nhạc để nói về những vấn đề như phân biệt chủng tộc, bạo lực từ cảnh sát, và các vấn đề về tài chính. Khi những phong trào lớn như Black Lives Matter bắt đầu, nhiều rapper đã đứng lên và ủng hộ lý tưởng đó. Họ muốn làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn thông qua âm nhạc của mình.

4. Thời trang cũng là một chủ đề quan trọng trong văn hóa rap. Các rapper giống như những người dẫn đầu xu hướng thời trang. Những nghệ sĩ này làm việc với các thương hiệu lớn và mặc quần áo thời trang để quảng cáo cho chúng. Việc họ mặc gì có thể trở thành một xu hướng cho nhiều người. Điều này không chỉ về việc trông đẹp mà còn là cách thể hiện phong cách đặc biệt của họ.

5. Mạng xã hội, như Instagram và TikTok, là một phần lớn của văn hóa rap ngày nay. Các rapper có thể nói chuyện trực tiếp với người hâm mộ và cho họ thấy những gì họ đang làm. Nó giống như đang trò chuyện với nghệ sĩ yêu thích của bạn. Họ sử dụng những ứng dụng này để chia sẻ âm nhạc và kết nối với những người yêu thích nó.

6. Mặc dù có một số điều có thể cải thiện về văn hóa rap hiện nay, không thể phủ nhận rằng âm nhạc rap đang làm phong phú thêm thế giới của chúng ta. Nếu người nghe bớt chỉ trích về những cách diễn đạt ngôn từ không phù hợp ở đây và đó, họ có thể thấy rằng âm nhạc rap là một lực lượng mạnh mẽ có thể truyền cảm hứng và gắn kết mọi người lại với nhau.

Đáp án: A

Câu 53 (TH):

Phương pháp:

Đọc hiểu toàn bài

Cách giải:

Tiêu đề hay nhất của đoạn văn có thể là _____.

A. Nguyên nhân và hậu quả của nhiều đại dịch trong lịch sử

B. Ăn chay để bảo vệ thế giới khỏi đại dịch

C. Phá rừng là yếu tố gây ra hầu hết các đại dịch

D. Các cách cứu thế giới khỏi các đại dịch sắp tới

Thông tin:

- Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the ***spread*** of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on.

- Societies can take numerous steps to prevent the destruction. Eating less meat, which improves our health anyway, will lessen demand for crops and pastures.

- In the meantime, governments should prohibit the sale of live wild animals in so-called wet markets, where disease-causing agents have repeatedly crossed over into humans.

Tạm dịch:

- Việc ngăn chặn nạn phá rừng không chỉ làm giảm các thảm họa thiên nhiên mà còn kiểm soát sự lây lan của một danh sách dài các bệnh nguy hiểm xuất phát từ môi trường sống của rừng mưa, bao gồm Zika, Nipah, sốt rét, dịch tả, HIV, v.v.

- Các xã hội có thể thực hiện nhiều bước để ngăn chặn sự tàn phá. Ăn ít thịt hơn, dù sao cũng cải thiện sức khỏe của chúng ta, sẽ làm giảm nhu cầu về cây trồng và đồng cỏ.

- Trong khi đó, các chính phủ nên cấm bán động vật hoang dã sống ở các chợ ẩm ướt, nơi các tác nhân gây bệnh đã nhiều lần lây sang người.

Đáp án: D

Câu 54 (TH):

Phương pháp:

Đọc hiểu tìm từ thay thế

Cách giải:

Cụm từ *The more* trong đoạn 1 đề cập đến _____.

A. động vật hoang dã

B. rừng nhiệt đới

C. đất

D. cây trồng và nhà ở

Thông tin:

SARS, Ebola, and SARS-CoV-2: all three of these highly infectious viruses have caused global panic since 2002, and all three of them jumped to humans from wild animals living in dense **tropical forests** that we are slashing and burning to create land for crops and housing. ***The more*** we clear, the more we come into contact with wildlife which hosts illnesses likely transferred to humans.

Tạm dịch:

SARS, Ebola và SARS-CoV-2: cả ba loại vi-rút có khả năng lây nhiễm cao này đều gây ra sự khủng hoảng toàn cầu kể từ năm 2002 và cả ba loại vi-rút này đều lây sang người từ động vật hoang dã sống trong các khu rừng nhiệt đới rậm rạp mà chúng ta đang chặt phá và đốt để tạo đất canh tác và nhà ở. Chúng ta càng tàn phá nhiều rừng nhiệt đới, chúng ta càng tiếp xúc nhiều hơn với động vật hoang dã, nơi chứa nhiều bệnh tật có khả năng lây sang người.

Đáp án: B

Câu 55 (TH):

Phương pháp:

Đọc hiểu tìm thông tin chi tiết

Cách giải:

Trong đoạn 1, động vật hoang dã _____.

A. gây ra nhiều căn bệnh chết người ở người

B. chứa nhiều căn bệnh nguy hiểm nhất

C. có thể truyền tác nhân gây bệnh cho người

D. thích tiếp xúc với con người

Thông tin:

The more we clear, the more we come into contact with wildlife which hosts illnesses likely transferred to humans.

Tạm dịch:

Chúng ta càng tàn phá nhiều rừng nhiệt đới, chúng ta càng tiếp xúc nhiều hơn với động vật hoang dã, nơi chứa nhiều bệnh tật có khả năng lây sang người.

Đáp án: C

Câu 56 (TH):

Phương pháp:

Từ vựng

Cách giải:

Trong đoạn 2, từ ***spread*** *(lan rộng)* có thể được thay thế bằng _____.

A. sự bắt đầu

B. sự lây nhiễm

C. sự lan rộng

D. sự giới hạn

=> spread = extension

Thông tin:

Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the ***spread*** of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on.

Tạm dịch:

Việc ngăn chặn nạn phá rừng không chỉ làm giảm các thảm họa thiên nhiên mà còn kiểm soát sự lây lan của một loạt các căn bệnh nguy hiểm xuất phát từ môi trường sống của rừng mưa, bao gồm Zika, Nipah, sốt rét, dịch tả, HIV, v.v.

Đáp án: C

Câu 57 (VDC):

Phương pháp:

Đọc hiểu và suy luận

Cách giải:

Trong đoạn 2, KHÔNG đề cập đến _____.

A. Zika và HIV nằm trong số các bệnh xuất phát từ rừng mưa

B. Một nghiên cứu phát hiện sốt rét có liên quan đến nạn phá rừng

C. 7,4 triệu người trên toàn thế giới mắc bệnh sốt rét vào năm 2019

D. Nạn phá rừng không giảm tỷ lệ kể từ năm 2016

Thông tin:

- Stopping deforestation will not only reduce natural disasters but also control the ***spread*** of a long list of dangerous diseases that have come from rain forest habitats, including Zika, Nipah, malaria, cholera, HIV, and so on. => loại A

(Việc ngăn chặn nạn phá rừng không chỉ làm giảm thiên tai mà còn kiểm soát sự lây lan của một danh sách dài các bệnh nguy hiểm xuất phát từ môi trường sống của rừng mưa, bao gồm Zika, Nipah, sốt rét, tả, HIV, v.v.)

- A 2019 study found that a 10 percent increase in deforestation would raise malaria cases by 3.3 percent => loại B

(Một nghiên cứu năm 2019 phát hiện ra rằng nếu nạn phá rừng tăng 10 phần trăm thì số ca mắc bệnh sốt rét sẽ tăng 3,3 phần trăm)

- malaria cases by 3.3 percent that would be 7.4 million people worldwide => chọn C

(số ca mắc bệnh sốt rét tăng 3,3 phần trăm, tức là 7,4 triệu người trên toàn thế giới)

- Meanwhile, an average of 28 million hectares of forest have been cut down annually since 2016, and there is no sign of a slowdown. => loại D

(Trong khi đó, trung bình 28 triệu ha rừng đã bị chặt phá hàng năm kể từ năm 2016 và không có dấu hiệu chậm lại.)

Đáp án: C

Câu 58 (TH):

Phương pháp:

Đọc hiểu suy luận

Cách giải:

Trong đoạn văn 3, tác giả sử dụng từ *anyway* để _____.

A. xác nhận một hiệu ứng thứ cấp

B. đối chiếu hai nguyên nhân

C. minh họa một giải pháp

D. liệt kê tất cả các hậu quả

Thông tin:

Societies can take numerous steps to prevent the destruction. Eating less meat, which improves our health ***anyway***, will lessen demand for crops and pastures.

Tạm dịch:

Xã hội có thể thực hiện nhiều bước để ngăn chặn sự tàn phá. Ăn ít thịt hơn, dù sao cũng cải thiện sức khỏe của chúng ta, sẽ làm giảm nhu cầu về cây trồng và đồng cỏ.

Đáp án: A

Câu 59 (TH):

Phương pháp:

Đọc hiểu tìm thông tin chi tiết

Cách giải:

Có thể suy ra từ đoạn 4 rằng ở các chợ tươi sống, _____.

A. không thể bán động vật hoang dã

B. tác động văn hóa là rất lớn

C. lợi bất cập hại

D. động vật không được bán khi đã chết

Thông tin:

In the meantime, governments should prohibit the sale of live wild animals in so-called wet markets, where disease-causing agents have repeatedly crossed over into humans. The markets may be culturally important, but the risk is too great.

Tạm dịch:

Trong khi đó, các chính phủ nên cấm bán động vật hoang dã sống ở cái gọi là chợ tươi sống, nơi các tác nhân gây bệnh đã nhiều lần lây sang người. Các chợ có thể quan trọng về mặt văn hóa, nhưng rủi ro thì quá lớn.

Đáp án: C

Câu 60 (VDC):

Phương pháp:

Đọc hiểu suy luận

Cách giải:

Có thể tìm thấy ở đoạn 2, 3 và 4 rằng _____.

A. trong khi thực vật có thể được bảo tồn tốt, động vật hoang dã khó kiểm soát

B. Có thể không tồn tại nếu con người liên tục giết hại các sinh vật sống một cách tự nhiên

C. job con người giết động vật hoang dã nguy hiểm hơn việc giết thực vật

D. con người phá hủy thực vật và động vật, vì vậy cuối cùng họ sẽ tự động hủy diệt chính mình

Chú ý khi giải:

Nội dung dịch:

1. SARS, Ebola và SARS-CoV-2: cả ba loại vi-rút có khả năng lây nhiễm cao này đều gây ra sự khủng hoảng toàn cầu kể từ năm 2002 và cả ba loại vi-rút này đều lây sang người từ động vật hoang dã sống trong các khu rừng nhiệt đới rậm rạp mà chúng ta đang chặt phá và đốt để tạo đất canh tác và nhà ở. Chúng ta càng tàn phá nhiều rừng nhiệt đới, chúng ta càng tiếp xúc nhiều hơn với động vật hoang dã, nơi chứa nhiều bệnh tật có khả năng lây sang người.

2. Việc ngăn chặn nạn phá rừng không chỉ làm giảm các thảm họa thiên nhiên mà còn kiểm soát sự lây lan của một danh sách dài các bệnh nguy hiểm xuất phát từ môi trường sống của rừng mưa, bao gồm Zika, Nipah, sốt rét, dịch tả, HIV, v.v. Một nghiên cứu năm 2019 cho thấy rằng nếu nạn phá rừng tăng 10 phần trăm thì số ca mắc bệnh sốt rét sẽ tăng 3,3 phần trăm; tức là 7,4 triệu người trên toàn thế giới. Trong khi đó, trung bình 28 triệu ha rừng đã bị chặt phá hàng năm kể từ năm 2016 và không có dấu hiệu giảm xuống.

3. Xã hội có thể thực hiện nhiều bước để ngăn chặn sự tàn phá. Ăn ít thịt hơn, dù sao thì cũng cải thiện sức khỏe của chúng ta, sẽ làm giảm nhu cầu về cây trồng và đồng cỏ. Ăn ít thực phẩm chế biến hơn sẽ làm giảm nhu cầu về dầu cọ, phần lớn được trồng trên đất từ các khu rừng mưa nhiệt đới. Sản xuất nhiều thực phẩm hơn trên mỗi hecta có thể thúc đẩy nguồn cung mà không cần thêm đất.

4. Trong khi đó, các chính phủ nên cấm bán động vật hoang dã sống ở các chợ tươi sống, nơi các tác nhân gây bệnh đã nhiều lần lây sang người. Các khu chợ có thể quan trọng về mặt văn hóa, nhưng rủi ro là quá lớn. Các

chính phủ cũng phải cấm buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp, điều này có thể lây lan các tác nhân gây bệnh khắp nơi. Ngoài ra, các nhà chức trách phải kiểm tra các trang trại chăn nuôi công nghiệp tập trung hàng nghìn con vật - nguồn gốc của đợt bùng phát cúm lợn năm 2009 đã giết chết hơn 10.000 người ở Hoa Kỳ và nhiều người khác trên toàn thế giới.

5. Hy vọng rằng, việc chấm dứt nạn phá rừng và ngăn ngừa đại dịch có thể đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh, không còn nạn đói, bình đẳng giới, tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm, đất đai được quản lý bền vững và hành động vì khí hậu. Đại dịch COVID-19 là một thảm họa, nhưng nó kêu gọi chúng ta chú ý đến những thành tựu của con người khi không khai thác quá mức thế giới tự nhiên.

Đáp án: D

II PHẦN 2: TOÁN HỌC

Câu 61 (TH):

Phương pháp:

Sử dụng công thức cộng xác suất $n(A\cup B)=n(A)+n(B)-n(A\cap B)$.

Cách giải:

A: "Số học sinh học tiếng Anh". n(A) = 25.

B: "Số học sinh học tiếng Pháp". n(B) = 20.

Số học sinh học cả tiếng Anh và tiếng Pháp là $n(A\cap B)=8$.

Cả lớp đều học một trong hai thứ tiếng nên số học sinh cả lớp là:

$n(A\cup B)=n(A)+n(B)-n(A\cap B)=25+20-8=37$ (học sinh).

Đáp án: A

Câu 62 (VD):

Phương pháp:

Sử dụng tính chất của logarit và phép tính logarit.

Cách giải:

$$\log_{12}35=\log_{12}5+\log_{12}7=\frac{1}{\log_5 12}+\frac{1}{\log_7 12}=\frac{1}{\log_5(3.2^2)}+\frac{1}{\log_7(3.2^2)}$$

$$=\frac{1}{\log_5 3+2\log_5 2}+\frac{1}{\log_7 3+2\log_7 2}.$$

Ta có:

$$a=\log_{27}5=\log_{3^3}5=\frac{1}{3}\log_3 5\Rightarrow\log_5 3=\frac{1}{3a}.$$

$b=\log_8 7=\log_{2^3} 7=\frac{1}{3}\log_2 7\Rightarrow \log_7 2=\frac{1}{3b}.$

$c=\log_2 3=\frac{\log_5 3}{\log_5 2}=\frac{\frac{1}{3a}}{\log_5 2}\Rightarrow \log_5 2=\frac{1}{3ac}.$

$\log_7 3=\log_7 2.\log_2 3=\frac{c}{3a}.$

Vậy $\log_{12} 35=\frac{1}{\frac{1}{3a}+\frac{2}{3ac}}+\frac{1}{\frac{c}{3a}+\frac{2}{3b}}=\frac{3ac}{c+2}+\frac{3b}{c+2}=\frac{3ac+3b}{c+2}.$

Đáp án: C

Câu 63 (VD):

Phương pháp:

Áp dụng các quy tắc tính giới hạn tại vô cực của hàm số. Sử dụng công thức nhân liên hợp.

Cách giải:

$\lim\limits_{x\to +\infty}\left(\sqrt{ax^2+bx+1}-x\right)=\lim\limits_{x\to +\infty}\frac{ax^2+bx+1-x^2}{\sqrt{ax^2+bx+1}+x}=\lim\limits_{x\to +\infty}\frac{(a-1)x^2+bx+1}{\sqrt{ax^2+bx+1}+x}.$

Để giới hạn trên là hữu hạn (bằng 2) thì a – 1 = 0 hay a = 1.

Khi đó, giới hạn trở thành

$\lim\limits_{x\to +\infty}\frac{bx+1}{\sqrt{x^2+bx+1}+x}=\lim\limits_{x\to +\infty}\frac{x\left(b+\frac{1}{x}\right)}{x\sqrt{1+\frac{b}{x}+\frac{1}{x^2}}+x}=\lim\limits_{x\to +\infty}\frac{b+\frac{1}{x}}{\sqrt{1+\frac{b}{x}+\frac{1}{x^2}}+1}=\frac{b}{\sqrt{1}+1}=\frac{b}{2}.$

Theo đề bài ta có $\lim\limits_{x\to +\infty}\left(\sqrt{ax^2+bx+1}-x\right)=2$ suy ra $\frac{b}{2}=2$ hay b = 4.

Vậy P = ab = 1.4 = 4.

Đáp án: A

Câu 64 (VD):

Phương pháp:

Sử dụng quy tắc tính đạo hàm của hàm hợp: $\left(\sqrt{u}\right)'=\frac{u'}{2\sqrt{u}}.$

Cách giải:

$f'(x)=\frac{4x-2}{2\sqrt{2x^2-2x+1}}=\frac{2x-1}{\sqrt{2x^2-2x+1}}.$

$f'(1)=\frac{2.1-1}{\sqrt{2.1^2-2.1+1}}=1.$

Đáp án: A

Câu 65 (VD):

Phương pháp:

Lập bảng biến thiên và xét dấu f'(x).

Cách giải:

Bảng biến thiên:

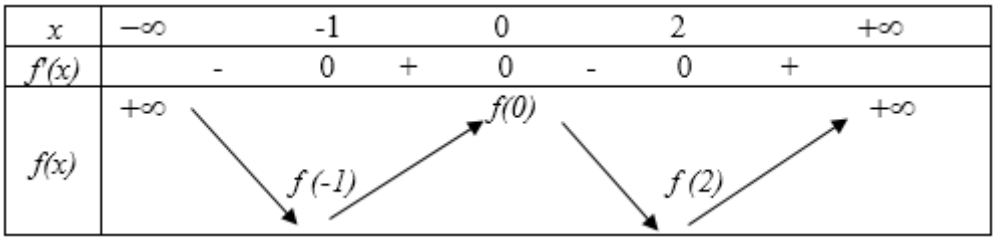

Vậy số điểm cực tiểu là 2.

Đáp án: B

Câu 66 (VD):

Phương pháp:

Đường thẳng $y = y_0$ gọi là đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số y = f(x) nếu $\lim\limits_{x\to+\infty} f(x) = y_0$ hoặc $\lim\limits_{x\to-\infty} f(x) = y_0$

Đường thẳng $x = x_0$ gọi là đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số y = f(x) nếu ít nhất một trong các điều kiện sau được thỏa mãn:

$\lim\limits_{x\to x_0^+} f(x) = +\infty; \lim\limits_{x\to x_0^+} f(x) = -\infty; \lim\limits_{x\to x_0^-} f(x) = +\infty; \lim\limits_{x\to x_0^-} f(x) = -\infty.$

Cách giải:

TXĐ: $D = (-\infty;1] \cup [3;+\infty) \setminus \{-2\}$

Tiệm cận ngang:

$$\lim_{x\to+\infty} \frac{\sqrt{x^2-4x+3}}{x^2-4} = \lim_{x\to+\infty} \frac{x\sqrt{1-\frac{4}{x}+\frac{3}{x^2}}}{x\left(x-\frac{4}{x}\right)} = \lim_{x\to+\infty} \frac{\sqrt{1-\frac{4}{x}+\frac{3}{x^2}}}{x-\frac{4}{x}}.$$

Ta có $\lim\limits_{x\to+\infty} \sqrt{1-\frac{4}{x}+\frac{3}{x^2}} = \sqrt{1} = 1$ và $\lim\limits_{x\to+\infty} \left(x-\frac{4}{x}\right) = +\infty$ suy ra $\lim\limits_{x\to+\infty} \frac{\sqrt{1-\frac{4}{x}+\frac{3}{x^2}}}{x-\frac{4}{x}} = 0.$

Vậy đồ thị có tiệm cận ngang là y = 0.

Tiệm cận đứng:

Ta có x = -2 là nghiệm của mẫu và không phải nghiệm của tử nênx = -2 là tiệm cận đứng của đồ thị hàm số.

Đáp án: B

Câu 67 (TH):

Cách giải:

Với $m=3,$ có $f(x)=2x^3-12x^2+18x+1$

$$f'(x)=6x^2-24x+18=0\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}x=1\\x=3\end{array}\right.$$

Có $f(0)=f(3)=1; f(1)=9.$

Vậy $\max\limits_{[0;3]} f(x)=9.$

Đáp án: B

Câu 68 (VD):

Cách giải:

Có $f(x)=2x^3-3(m+1)x^2+6mx+1,$

$f'(x)=6x^2-6(m+1)x+6m$

Để hàm số nghịch biến trên khoảng $(1;3)$ thì $f'(x)\le 0,\forall x\in(1;3)$

Có:

$f'(x)\le 0$

$\Leftrightarrow 6x^2-6(m+1)x+6m\le 0$

$\Leftrightarrow x^2-(m+1)x+m\le 0$

$\Leftrightarrow mx-m\ge x^2-x$

$\Leftrightarrow m\ge\dfrac{x^2-x}{x-1}$

$\Leftrightarrow m\ge x, x\in(1;3)$

Vậy $m\ge 3$ thì hàm số nghịch biến trên khoảng $(1;3)$.

Đáp án: D

Câu 69 (VD):

Cách giải:

Xét phương trình hoành độ giao điểm:

$2x^3-3(m+1)x^2+6mx+1=1$

$\Leftrightarrow 2x^3-3(m+1)x^2+6mx=0$

$\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}x=0(loai)\\2x^2-3(m+1)x+6m=0\end{array}\right.$

Xét $2x^2-3(m+1)x+6m=0.$

Để đường thẳng $y=1$ cắt đồ thị hàm số $y=f(x)$ tại hai điểm phân biệt thì:

$\Delta = 9(m+1)^2 - 48m \geq 0$

$\Leftrightarrow 9m^2 - 30m + 9 \geq 0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} m \leq \frac{1}{3} \\ m \geq 3 \end{array}\right.$

Hai nghiệm có hoành độ lớn hơn 2, có $ac > 0 \Leftrightarrow 12m > 0 \Leftrightarrow m > 0.$

Xét $m=3$, có $2x^3 - 12x^2 + 18x + 1 = 1 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} x=0 \\ x=3 \end{array}\right.$ không thỏa mãn.

Vậy $m > 3.$

Đáp án: A

Câu 70 (VD):

Cách giải:

Ta có:

$\begin{cases} u_2 + u_6 = 18 \\ u_3 + u_7 = 22 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} u_1 + d + u_1 + 5d = 18 \\ u_1 + 2d + u_1 + 6d = 22 \end{cases}$

$\Leftrightarrow \begin{cases} 2u_1 + 6d = 18 \\ 2u_1 + 8d = 22 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} u_1 = 3 \\ d = 2 \end{cases}$

Vậy công sai cấp số cộng (u_n) là $d = 2.$

Đáp án: A

Câu 71 (VD):

Cách giải:

Theo công thức tổng quát của cấp số cộng, có:

$u_n = u_1 + (n-1)d = 3 + 2(n-1) = 2n + 1.$

Suy ra $\lim \frac{3u_n + 2}{2n+3} = \lim \frac{3(2n+1)+2}{2n+3} = \lim \frac{6n+5}{2n+3} = \frac{6}{2} = 3.$

Đáp án: C

Câu 72 (TH):

Phương pháp:

Biểu diễn số kg phân bón cho từng loại cây trồng

Cách giải:

Để trồng 1 ha lúa cần sử dụng 20 kg phân bón nên x (ha) lúa cần 20x (kg) phân bón.

Để trồng 1 ha khoai cần sử dụng 10 kg phân bón nên y (ha) khoai cần 10y (kg) phân bón.

Vậy tổng số kg phân bón cần dùng là $20x + 10y$

Đáp án: A

Câu 73 (VD):

Phương pháp:

Lập hệ bất phương trình thỏa mãn bài toán rồi tìm miền nghiệm. Giá trị lớn nhất, nhỏ nhất đạt tại các đỉnh của đa giác nghiệm.

Cách giải:

Nếu bác nông dân trồng x (ha) lúa và y (ha) khoai thì số ki-lô-gam phân bón ta có

Tổng số kg phân bón cần dùng là $20x+10y$ (kg)

Tổng số ngày công là $30x+60y$ (ngày)

Tổng diện tích đất trồng là $x+y$

Theo đề bài ta có hệ phương trình $\begin{cases} 20x+10y\le 100 \\ 30x+60y\le 240 \\ x+y\le 6 \\ x\ge 0 \\ y\ge 0 \end{cases}$

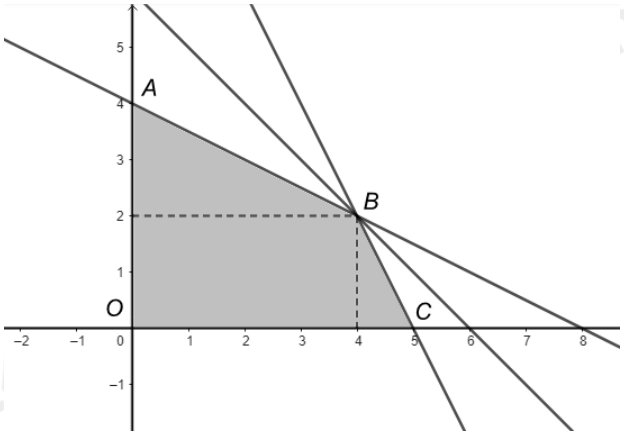

Nghiệm của hệ phương trình là miền đa giác được tô màu trong hình vẽ trên với các đỉnh

$O(0,0), A(0,4), B(4,2), C(5,0)$

Ta có hàm lợi nhuận là $F(x,y)=50x+60y$

$F(O)=0, F(A)=240, F(B)=320, F(C)=250$

Vậy lợi nhuận lớn nhất bằng 320 triệu đồng khi $x=4, y=2$

Đáp án: C

Câu 74 (TH):

Phương pháp:

Đặt $t=3^x$

Cách giải:

Khi $m=-5$ ta có phương trình $9^x+10.3^x-11=0$

$\Leftrightarrow 3^{2x}+10.3^x-11=0$

$\Leftrightarrow \left[\begin{array}{l}3^x=1\\3^x=-11(VN)\end{array}\right. \Leftrightarrow x=0$

Vậy tổng các nghiệm bằng 0

Đáp án: A

Câu 75 (VD):

Phương pháp:

Đặt $t=3^x$

Cách giải:

$9^x-2m.3^x+3m+4=0$

Đặt $t=3^x\left(t>0\right)$. Khi đó phương trình trở thành $t^2-2mt+3m+4=0$ (1)

Để phương trình ban đầu có 2 nghiệm phân biệt thì phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt dương

$$\Leftrightarrow \left\{\begin{array}{l}\Delta'>0\\S>0\\P>0\end{array}\right. \Leftrightarrow \left\{\begin{array}{l}m^2-3m-4>0\\2m>0\\3m+4>0\end{array}\right. \Leftrightarrow \left\{\begin{array}{l}\left[\begin{array}{l}m>4\\m<-1\end{array}\right.\\m>0\\m>-\dfrac{4}{3}\end{array}\right. \Leftrightarrow m>4$$

Đáp án: A

Câu 76 (TH):

Phương pháp:

Giải bất phương trình cơ bản $\log_a b<m\Leftrightarrow b<a^m$ với $a>1$.

Cách giải:

Với $m=2$ ta có bất phương trình $\log_2\left(5^x-1\right)\le 2$

Điều kiên: $5^x-1>0\Leftrightarrow 5^x>1\Leftrightarrow x>0$

$\log_2\left(5^x-1\right)\le 2\Leftrightarrow 5^x-1\le 2^2\Leftrightarrow 5^x\le 5\Leftrightarrow x\le 1$

Kết hợp điều kiện suy ra nghiệm của bất phương trình $(0;1]$

Đáp án: B

Câu 77 (VD):

Phương pháp:

Giải bất phương trình cơ bản $\log_a b<m\Leftrightarrow b<a^m$ với $a>1$.

Cách giải:

$\log_2\left(5^x-1\right)\le m$

ĐK: $x>0$

$\log_2\left(5^x-1\right)\le m\Leftrightarrow 5^x-1\le 2^m\Leftrightarrow 5^x\le 2^m+1\Leftrightarrow x\le\log_5\left(2^m+1\right)$

$\Rightarrow 0<x\le\log_5\left(2^m+1\right)$

Để bất phương trình có đúng 3 nghiệm nguyên

$3\le\log_5\left(2^m+1\right)<4$

$\Leftrightarrow 125\le 2^m+1<625$

$\Leftrightarrow \log_2 124\le m<\log_2 624$

$\Leftrightarrow 6,9\le m<9,2$

$\Leftrightarrow m\in\{7,8,9\}$

Vậy số giá trị nguyên của m thỏa mãn là 3.

Đáp án: D

Câu 78 (TH):

Phương pháp:

Công thức đếm

Cách giải:

Số cách chọn 4 chai trong 16 chai là: $C_{16}^4=1820$.

Đáp án: B

Câu 79 (TH):

Phương pháp:

Tính xác suất cổ điển.

Cách giải:

Trường hợp 1: 2 chai xưởng X; 1 chai xưởng Y và 1 chai xưởng Z có số cách chọn là $C_7^2\times 4\times 5=420$

Trường hợp 2: 1 chai xưởng X; 2 chai xưởng Y và 1 chai xưởng Z có số cách chọn là

$C_4^2\times 7\times 5=210$.

Trường hợp 3: 1 chai xưởng X; 1 chai xưởng Y và 2 chai xưởng Z có số cách chọn là

$C_5^2\times 7\times 4=280$.

Vậy xác suất cần tính là $\dfrac{480+210+280}{1820}=\dfrac{1}{2}$

Đáp án: D

Câu 80 (VD):

Phương pháp:

Xác suất cổ điển.

Cách giải:

Ta tính xác suất không có chai nước nào của phân xưởng X được chọn để phân tích

TH1: 2 chai phân xưởng Y, 2 chai phân xưởng Z : $C_4^2 \times C_5^2 = 60.$

TH2: 3 chai phân xưởng Y, 1 chai phân xưởng Z: $C_4^3 \times C_5^1 = 20.$

TH3: 1 chai phân xưởng Y, 3 chai phân xưởng Z: $C_4^1 \times C_5^3 = 40.$

TH4: 4 chai phân xưởng Y : $C_4^4 = 1$

TH5: 4 chai phân xưởng Z: $C_5^4 = 5$

Khi đó, Xác suất cần tính là $1 - \dfrac{60+40+20+1+5}{1820} \approx 0,931$

Đáp án: A

Câu 81 (TH):

Phương pháp:

Định lý cosin trong tam giác.

Cách giải:

Ta có $BC^2 = AB^2 + AC^2 - 2 \cdot AB \cdot AC \cdot \cos A$, suy ra $\cos A = \dfrac{15}{35}$

Vậy $\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC} = \left|\overrightarrow{AB}\right| \cdot \left|\overrightarrow{AC}\right| \cdot \cos A = 19$

Đáp án: A

Câu 82 (TH):

Phương pháp:

Sử dụng công thức tính diện tích.

Cách giải:

Ta có nửa chu vi ABC bằng 9

Khi đó diện tích tam giác ABC bằng $\sqrt{9 \cdot (9-5)(9-6)(9-7)} = 6\sqrt{6}.$

Suy ra độ dài chiều cao kẻ từ A là $\dfrac{2S_{ABC}}{BC} = \dfrac{12\sqrt{6}}{6} = 2\sqrt{6}$

Đáp án: A

Câu 83 (TH):

Phương pháp:

Phương trình tọa độ giao điểm.

Cách giải:

Gọi H là trực tâm của tam giác ABC khi đó H là giao điểm của AD và BE, ta có

$\begin{cases} x = 3y + 6 \\ 3x = y + 10 \end{cases} \Leftrightarrow 9y + 18 = y + 10 \Leftrightarrow 8y = -8 \Leftrightarrow y = -1 \Leftrightarrow x = 3$, suy ra $H(3;-1)$

Mà đường cao kẻ từ C vuông góc với AB

Do đó ta có phương trình $1 \cdot (x-3) + 1 \cdot (y+1) = x + y - 2 = 0$

Đáp án: C

Câu 84 (TH):

Phương pháp:

Phương trình tọa độ giao điểm.

Cách giải:

Ta có điểm A là giao điểm của AD và AB, khi đó ta có

$\begin{cases} x = 6 + 3y \\ x = 2 + y \end{cases} \Rightarrow 6 + 3y = 2 + y \Leftrightarrow 2y = -4 \Leftrightarrow y = -2$

Đáp án: B

Câu 85 (TH):

Phương pháp:

Dùng tỉ lệ khoảng cách

Cách giải:

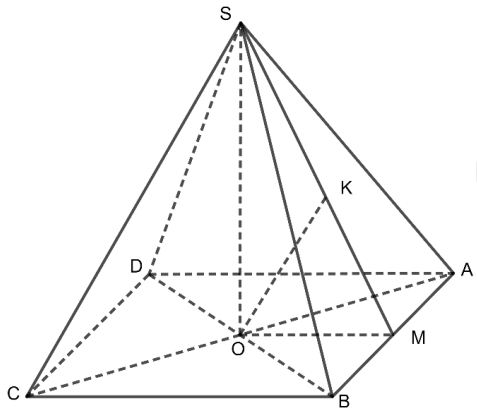

Ta có CD||AB mà $AB \subset (SAB) \Rightarrow CD \parallel (SAB)$

$d(SA, CD) = d(CD, (SAB)) = d(C, (SAB)) = 2d(O; (SAB))$

Theo bài : $d\left(CD,SA\right)=a\sqrt{3}\Rightarrow d\left(O,\left(SAB\right)\right)=\dfrac{a\sqrt{3}}{2}$

Đáp án: B

Câu 86 (VD):

Phương pháp:

Sử dụng công thức tính thể tích hình chóp

Cách giải:

Sử dụng hình câu 1

Vì S.ABCD là hình chóp đều $\Rightarrow SO\perp\left(ABCD\right)$ và ABCD là hình vuông

Ta có:

$V_{S.ABCD}=\dfrac{1}{3}SO.S_{ABCD}$

$S_{ABCD}=\left(2a\right)^2=4a^2$

Gọi M là trung điểm AB. Dễ dàng chứng minh được $AB\perp\left(SOM\right)$

Trong mặt phẳng $\left(SOM\right)$ kẻ $OK\perp SM$

Có: $\begin{cases}OK\perp SM\\OK\perp AB\end{cases}\Rightarrow OK\perp\left(SAB\right)$

$\Rightarrow OK=\dfrac{a\sqrt{3}}{2}$

Xét ΔSOM vuông tại O ta có: $\dfrac{1}{OK^2}=\dfrac{1}{OM^2}+\dfrac{1}{SO^2}\Rightarrow\dfrac{1}{SO^2}=\dfrac{1}{OK^2}-\dfrac{1}{OM^2}=\dfrac{1}{3a^2}\Rightarrow SO=a\sqrt{3}$

$\Rightarrow V_{S.ABCD}=\dfrac{1}{3}.a\sqrt{3}.4a^2=\dfrac{4a^3\sqrt{3}}{3}$

Đáp án: C

Câu 87 (VD):

Phương pháp:

Sử dụng định lý cosin

Cách giải:

Sử dụng hình câu 1.

Vì $CD\parallel AB\Rightarrow\left(CD,SA\right)=\left(AB,SA\right)=SAB$

AC là đường chéo của hình vuông có cạnh bằng 2a

$\Rightarrow AC=2a\sqrt{2}\Rightarrow OA=OC=a\sqrt{2}$

Xét ΔSOA vuông tại O có:

$SA=\sqrt{SO^2+OA^2}=\sqrt{2a^2+3a^2}=a\sqrt{5}$

Vì hình chóp S.ABCD đều $\Rightarrow SA=SB=a\sqrt{5}$

Xét ΔSAB có:

$\cos SAB=\dfrac{SA^2+BC^2-SB^2}{2.SA.BC}=\dfrac{1}{\sqrt{5}}$

$\Rightarrow SAB\approx 63^\circ 29'$

Đáp án: D

Câu 88 (TH):

Phương pháp:

Áp dụng công thức tính khoảng cách.

Cách giải:

$d\left(A,(P)\right)=\dfrac{\left|2.2+2-2.(-3)\right|}{\sqrt{2^2+1+(-2)^2}}=4$

Đáp án: B

Câu 89 (TH):

Phương pháp:

Nếu một vecto cùng vuông góc với hai vecto không cùng phương thì vecto đó sẽ bằng tích có hướng của hai vecto đó

Cách giải:

Gọi (R) là mặt phẳng cần tìm

Theo bài ta có : $\begin{cases}\overrightarrow{n_{(R)}}\perp\overrightarrow{n_{(P)}}\\ \overrightarrow{n_{(R)}}\perp\overrightarrow{n_{(Q)}}\end{cases}\Rightarrow\overrightarrow{n_{(R)}}=\left[\overrightarrow{n_{(P)}},\overrightarrow{n_{(Q)}}\right]$

$\overrightarrow{n_{(P)}}=(2;1;-2),\overrightarrow{n_{(Q)}}=(2;-1;1)$

$\Rightarrow\overrightarrow{n_{(R)}}=(1;6;4)$

Vậy phương trình mặt phẳng $(R):(x-2)+6(y-2)+4(z+3)=0\Leftrightarrow x+6y+4z-2=0$

Đáp án: A

Câu 90 (VD):

Phương pháp:

Xác định phương trình đường thẳng d

Cách giải:

Vì d vuông góc với $(P),(Q) \Rightarrow \overrightarrow{u_d} = \left[\overrightarrow{n_{(P)}}, \overrightarrow{n_{(Q)}}\right] = (1;6;4)$

Phương trình đường thẳng d là : $\begin{cases} x = 2+t \\ y = 2+6t \\ z = -3+4t \end{cases}$ với $t \in \mathbb{R}$

Thay tọa độ các điểm M ta thấy $M(3;8;1)$ thỏa mãn phương trình đường thẳng d

Đáp án: D

III PHẦN III: TƯ DUY KHOA HỌC

3.1. LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

Câu 91 (TH):

Phương pháp:

Suy luận các trường hợp có thể xảy ra

Cách giải:

Do R đạt giải cao hơn M nên A, D không thể xảy ra

Do N hoặc Q đạt giải tư nên B sai

Vậy thứ tự có thể xảy ra là N, P, R, Q, M

Đáp án: C

Câu 92 (TH):

Phương pháp:

Suy luận các trường hợp có thể xảy ra

Cách giải:

Nếu Q đặt giải năm thì N phải đạt giải tư

P không đạt giải Ba nên P đạt giải Nhất, hoặc giải Nhì

R đạt giải cao hơn M nên M chỉ có thể đạt giải Ba

Đáp án: C

Câu 93 (TH):

Phương pháp:

Suy luận các trường hợp có thể xảy ra

Cách giải:

- N hoặc Q đạt giải tư.
- R đạt giải cao hơn M.
- P không đạt giải ba.

Nếu M đạt giải Nhì thì R phải đạt giải Nhất

Do N hoặc Q đạt giải tư và P không đạt giải Ba nên P sẽ đạt giải Năm

Vậy ta có 2 trường hợp thỏa mãn là R, M, Q, N, P hoặc Q, M, N, Q, P

Vậy N không thể đạt giải Ba là sai

Đáp án: A

Câu 94 (VD):

Phương pháp:

Suy luận các trường hợp có thể xảy ra

Cách giải:

P đạt giải cao hơn N đúng 2 bậc. Mà P không thể đạt giải Ba nên có 2 khả năng xảy ra

KN1: P đạt giải Nhất, N đạt giải Ba

KN2: P đạt giải Nhì, N đạt giải Tư

Xét KN1: Khi P đạt giải Nhất, N đạt giải Ba thì Q phải đạt giải Tư

Suy ra R giải Nhì và M giải Năm.

Vậy khả năng có thể đạt giải Nhì là R hoặc P.

Đáp án: C

Câu 95 (TH):

Phương pháp:

Tư duy logic.

Cách giải:

Ta có 3 xe ô tô và 3 giáo viên nên giáo viên không thể ngồi cùng nhau

Ta có O và S phải ngồi cùng xe mà T là giáo viên nên T không thể ngồi cùng O

Đáp án: D

Câu 96 (TH):

Phương pháp:

Tư duy logic.

Cách giải:

Nếu O ngồi cùng xe với K thì O,K,S ngồi cùng một xe.

Suy ra N không thể ngồi cùng S, mà N cũng không thể ngồi cùng R

Vậy N chỉ có thể ngồi cùng giáo viên T.

Đáp án: D

Câu 97 (TH):

Phương pháp:

Tư duy logic.

Cách giải:

Loại O vì O phải ngồi cùng S khi đó xe có 4 người.

Loại T vì hai giáo viên không thể ngồi cùng nhau

Loại K vì K không ngồi cùng L.

Đáp án: A

Câu 98 (TH):

Phương pháp:

Tư duy logic.

Cách giải:

N ngồi cùng xe với S thì N,O,S ngồi cùng một xe

Khi đó T ngồi cùng K và R ngồi cùng L hoặc T ngồi cùng L hoặc R ngồi cùng K, khi đó J ngồi trong một trong hai xe này.

Vậy J phải ngồi trên xe 3 người.

Đáp án: A

Câu 99 (TH):

Phương pháp:

Dùng công thức tính trung bình cộng

Cách giải:

Tỉ lệ nam/nữ trung bình của cả 5 tỉnh là :

$$\frac{1,064+1,045+1,040+1,035+1,034}{5}\approx 1,042$$

Đáp án: B

Câu 100 (TH):

Phương pháp:

Phân tích dữ kiện bài toán

Cách giải:

Gọi a (người) là số nam giới ở tỉnh Kiên Giang

b (người) là số nữ giới ở tỉnh Kiên Giang

Theo bài ra ta có : $\begin{cases}\frac{a}{b}=1,028\\ a=873236\end{cases}\Rightarrow b=\frac{873236}{1,028}\approx 849451$

Vậy tổng số dân ở tỉnh Kiên Giang là : $a+b\approx 1723000$

Đáp án: A

Câu 101 (TH):

Phương pháp:

Phân tích số liệu.

Cách giải:

Dân số ở độ tuổi $20-24$ là:

$$7,15\%x = 0,0715.622168 = 44485 \text{ người}$$

Gọi số nam giới ở tỉnh Đắk Nông độ tuổi từ 20-24 là a người

Số nữ giới ở tỉnh Đắk Nông ở độ tuổi 20-24 là b người

$$\Rightarrow \begin{cases} a+b = 44485 \\ \dfrac{a}{b} = 1,127 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 1,127b \\ 2,127b = 44485 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} b = 20914 \\ a = 24420 \end{cases}$$

Đáp án: D

Câu 102 (TH):

Phương pháp:

Phân tích số liệu.

Cách giải:

Đáp án: C

3.2. SUY LUẬN KHOA HỌC

Câu 103 (TH):

Phương pháp:

Phản ứng xảy ra thuận lợi khi Δ_rH^0 càng âm và Δ_rS^0 càng dương.

Cách giải:

Ta có: $\Delta_rG^o = \Delta_rH^o - T.\Delta_rS^o$

Để một phản ứng **không tự xảy ra** ở mọi nhiệt độ thì $\Delta_rG^o > 0$.

$\Longrightarrow \Delta_rG^o = \Delta_rH^o - T.\Delta_rS^o > 0$

Vậy $\Delta_rH^o > 0$ và $\Delta_rS^o < 0$ thì giá trị của Δ_rG^o luôn mang giá trị dương.

Đáp án: A

Câu 104 (VD):

Phương pháp:

$\Delta_rG^0 = \Delta_rH^0 - T\Delta_rS^0$

Phản ứng tự diễn biến khi $\Delta_rG^0 < 0$

Cách giải:

Giá trị enthalpy và entropy của phản ứng không thay đổi theo nhiệt độ

Ta có $\Delta_rG^0 = \Delta_rH^0 - T\Delta_rS^0$

Có $\Delta_rS^0 = -187$ (J/K) < 0

$\Rightarrow$ Khi tăng nhiệt độ thì giá trị Δ_rG^0 tăng

Phản ứng tự diễn biến khi $\Delta_rG^0 < 0$

$\Rightarrow \Delta_rH^0 - T\Delta_rS^0 < 0$

$\Rightarrow T < \dfrac{\Delta_r H^0}{\Delta_r S^0} = \dfrac{-198.10^3}{-187} \approx 1059\,(K)$

Vậy T > 1059 K thì phản ứng không tự diễn biến được

Đáp án: B

Câu 105 (VD):

Phương pháp:

$\Delta_rG^0 = \Delta_rH^0 - T\Delta_rS^0$

Cách giải:

- Từ đồ thị ta thấy, T > 1110 K thì $\Delta_rG^0 < 0$ (tức ở nhiệt độ T > 1110 K thì phản ứng có thể tự xảy ra được).

- Từ nhiệt độ khởi đầu đến 1110 K thì Δ_rG^0 giảm dần, phản ứng hấp thu năng lượng nên đây là phản ứng thu nhiệt.

A, B, C đúng.

D sai, vì phản ứng là phản ứng thu nhiệt và không tự xảy ra ở nhiệt độ phòng.

Đáp án: D

Câu 106 (VD):

Phương pháp:

+ Khai thác thông tin từ bài đọc.

+ Sử dụng khái niệm: Công suất điện là số điện năng tạo ra trong 1 đơn vị thời gian.

+ Sử dụng công thức: A = P.t

Cách giải:

+ Sử dụng thông tin bài cho: "Than là nguồn năng lượng không tái tạo và phát thải nhiều khí CO_2 gây ra hiệu ứng nhà kính nhất" $\Rightarrow$ Than là nguồn năng lượng không tái tạo.

$\Rightarrow$ (I) sai.

+ Sử dụng thông tin bài cho: "Năng lượng riêng E_s là lượng năng lượng được tạo ra từ một đơn vị khối lượng của nhiên liệu: $E_s = \dfrac{E}{m}$ (với E (J) là năng lượng và m (kg) là khối lượng của nhiên liệu)." $\Rightarrow$ Đơn vị của năng lượng riêng là J/kg $\Rightarrow$ (II) đúng.

+ Công suất điện là số điện năng tạo ra trong 1 đơn vị thời gian. Theo bài cho thì nhà máy điện than có công suất $1,244.10^3\ MW$

$\Rightarrow$ Điện năng mà nhà máy tạo ra trong 1 giờ là:

$$A_1 = P.t = 1,244.10^3.10^6.1 = 1,244.10^9\ (Wh)$$

Ta có: Nhà máy thải ra $8,200.10^2\ g\ CO_2$ để tạo $1,000kWh = 10^3 Wh$ điện năng

$\Rightarrow$ Nhà máy thải ra m (g) CO_2 để tạo ra $1,244.10^9\ Wh$ điện năng

$$\Rightarrow m = \frac{8,200.10^2.1,244.10^9}{10^3} = 1020,08.10^6\,(g) = 1,020.10^3\,(\tan)$$

$\Rightarrow$ (III) đúng.

+ Do chỉ có 40,00% năng lượng tạo ra từ than chuyển thành điện năng nên công suất tiêu thụ của nhà máy điện để tạo thành điện năng là:

Ta có: $0,4.P_{tt} = P \Rightarrow P_{tt} = \frac{P}{0,4} = \frac{1,244.10^3}{0,4} = 3110(MW)$

Công suất hao phí của nhà máy điện là:

$P_{hp} = P_{tt}.(1-H) = 3110.(1-0,4) = 1866(MW)$

$\Rightarrow$ (IV) sai

Đáp án: D

Câu 107 (VD):

Phương pháp:

+ Công suất điện là số điện năng tạo ra trong 1 đơn vị thời gian.

+ Sử dụng thông tin "Biết một nhà máy điện than có công suất $1,244.10^3\ MW$".

+ Sử dụng công thức: A = P.t

Cách giải:

Công suất điện là số điện năng tạo ra trong 1 đơn vị thời gian. Theo bài cho thì nhà máy điện than có công suất $1,244.10^3\ MW$

$\Rightarrow$ Điện năng mà nhà máy tạo ra trong 1 giờ là:

$A_1 = P.t = 1,244.10^3.10^6.1 = 1,244.10^9\ (Wh) = 1,244.10^6 kWh$

Đáp án: A

Câu 108 (VD):

Phương pháp:

+ Tính năng lượng nhà máy tiêu thụ trong 1 ngày.

+ Sử dụng công thức năng lượng riêng bài đã cho: $E_s = \frac{E}{m}$ để tìm khối lượng.

Cách giải:

Năng lượng nhà máy tiêu thụ trong 1 ngày là:

$$A = \frac{P.t}{H} = \frac{1,244.10^3.10^6.86400}{0,4} = 2,68704.10^{14}\ (J)$$

Khối lượng than sử dụng là:

$$m = \frac{2,68704.10^{14}}{3,2.10^7} = 8397.10^3\ (kg) = 8,397.10^3\ (\text{tan})$$

Đáp án: C

Câu 109 (TH):

Phương pháp:

Quan sát bảng ta thấy để đạt được tỉ lệ ra hoa 99% cần chiếu sáng liên tục 5 giờ vào ban đêm.

Cách giải:

Trong tự nhiên để điều khiển cây thanh long ra hoa đồng loạt vào thời điểm ngày ngắn, cần phải chiếu đèn sáng liên tực 5 tiếng từ 0 giờ và tắt đèn vào thời điểm 5 giờ 10 phút.

Đáp án: D

Câu 110 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung mô tả đặc điểm cây ngắn ngày: *"Thực vật ngày ngắn như cúc, mía ra hoa khi thời gian ban đêm dài hơn độ dài đêm tới hạn"*.

Cách giải:

Một loài thực vật ngày ngắn có độ dài đêm tới hạn là 09 giờ, được trồng trong chu kì sáng tối là 24 giờ. Điều kiện chiếu sáng 10 giờ tối /24 giờ sẽ giúp kích thích cây ra hoa.

Đáp án: A

Câu 111 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa.

- Quang chu kì: Sự phát triển của thực vật phụ thuộc vào tương quan độ dài ngày và đêm.

- Dựa vào phản ứng đối với quang chu kì, thực vật được chia làm ba nhóm:

+ Cây ngày ngắn ra hoa trong điều kiện ngày ngắn với thời gian chiếu sáng thường dưới 10 giờ, thời gian tối liên tục trên 14 giờ.

+ Cây ngày dài ra hoa trong điều kiện ngày dài với thời gian chiếu sáng thường trên 14 giờ hoặc thời gian tối liên tục dưới 10 giờ.

+ Cây trung tính ra hoa không phụ thuộc độ dài thời gian chiếu sáng.

Cách giải:

Các cây ngày ngắn là cây ké đầu ngựa, cây Jusquiame, cây thuốc lá.

Cây ngày dài là cây cà chua có đủ 14 cặp lá.

Đáp án: D

Câu 112 (NB):

Phương pháp:

Suy luận dựa vào câu đầu trong đoạn thông tin số 2.

Cách giải:

Về xuất khẩu hàng hóa, trong tháng 7, hoạt động xuất khẩu hàng hóa tiếp tục có những tín hiệu tích cực khi tăng 0,8% so với tháng trước, là tháng có kim ngạch xuất khẩu cao thứ hai kể từ đầu năm đến nay ***(chỉ thấp hơn kim ngạch xuất khẩu của tháng 3/2023)***

=> Trong 7 tháng đầu năm 2023, nước ta đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất vào tháng 3.

Đáp án: A

Câu 113 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào khái niệm cán cân thương mại hoặc công thức tính cán cân thương mại hàng hóa.

Cách giải:

Cán cân thương mại hàng hóa là mức chênh lệch giữa trị giá hàng hóa xuất khẩu và trị giá hàng hóa nhập khẩu.

=> Cán cân thương mại hàng hóa được được tính bằng: Trị giá xuất khẩu - Trị giá nhập khẩu.

Đáp án: A

Câu 114 (VD):

Phương pháp:

- Cách 1: Suy luận, hiểu được bản chất: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2023 tăng 4,4% so với tháng trước tức là Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2023 bằng 104,4% kim ngạch nhập khẩu của tháng 6/2023.

- Cách 2: Tính toán, dựa vào công thức tính tốc độ tăng trưởng.

+ Công thức: Tốc độ tăng trưởng = (Giá trị năm sau/Giá trị năm gốc)*100

+ Coi kim ngạch nhập khẩu tháng 6/2023 là 100% => Kim ngạch nhập khẩu tháng 7/2023 là 104,4%.

+ Sau đó, áp dụng số liệu vào công thức tính toán.

Cách giải:

*** Cách 1: dựa trên phương pháp suy luận**

- Ta có: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2023 ước đạt 27,53 tỉ USD, tăng 4,4% so với tháng trước => Kim ngạch nhập khẩu của tháng 7 bằng 104,4% kim ngạch nhập khẩu của tháng 6.

- Gọi kim ngạch nhập khẩu của tháng 6 là: x

=> Ta có phép tính sau: (104,4/100)*x = 27,53 => x = 26,37 tỉ USD.

=> Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2023 ước đạt 26,37 tỉ USD.

*** Cách 2, dựa vào công thức tính tốc độ tăng trưởng:**

- Ta có: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2023 ước đạt 27,53 tỉ USD, tăng 4,4% so với tháng trước => Kim ngạch nhập khẩu của tháng 7 tăng 104,4% so với kim ngạch nhập khẩu của tháng 6 (100%).

- Công thức tính tốc độ tăng trưởng:

Tốc độ tăng trưởng = (Giá trị năm sau/Giá trị năm gốc)*100

=> Dựa vào những dữ liệu trên ta được công thức như sau:

104,4 = (27,53/Kim ngạch nhập khẩu tháng 6)*100

=> Kim ngạch nhập khẩu tháng 6 = 26,37 tỉ USD.

Đáp án: A

Câu 115 (NB):

Phương pháp:

Xem lại đoạn thông tin và trả lời.

Cách giải:

Ở thời điểm năm 2020, ASEAN dang triển khai thực hiện Tầm nhìn đến năm 2025.

Đáp án: C

Câu 116 (TH):

Phương pháp:

Xem lại đoạn thông tin và suy luận.

Cách giải:

Mục tiêu tổng quát của cộng đồng ASEAN là hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm.

Đáp án: C

Câu 117 (TH):

Phương pháp:

Xem lại đoạn thông tin và suy luận.

Cách giải:

Củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình thuộc về trụ cột Chính trị - An ninh. Trụ cột này nhấn mạnh vào việc duy trì và tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN trong các cơ chế khu vực, đảm bảo rằng ASEAN tiếp tục là một nhân tố quan trọng trong việc định hình cấu trúc an ninh và chính trị của khu vực.

Đáp án: A

Câu 118 (VD):

Đáp án: B

Câu 119 (VD):

Đáp án: A

Câu 120 (VD):

Đáp án: D